

Số/No: 40/2026/CBTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2026  
Hanoi, June 17, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG  
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi / To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission  
Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Vietnam Stock Exchange  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh Stock Exchange  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Ha Noi Stock Exchange**

- Tên tổ chức/ Name of Organization:** Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt (TVS)/ *Thien Viet Securities Joint Stock Company (TVS)*
  - Mã chứng khoán/Securities code:** TVS
  - Địa chỉ trụ sở chính/ Head office address:** Tầng 15, Tòa nhà Harec, Số 4 Láng Hạ, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội/ *15<sup>th</sup> Floor, Harec Building, 4 Lang Ha, Giang Vo Ward, Hanoi*
  - Điện thoại/ Telephone:** 024 3248 4820 **Fax:** 024 3248 4821
  - Email:** [congbothongtin@tvs.vn](mailto:congbothongtin@tvs.vn)
- Nội dung thông tin công bố/ Information to be disclosed:**  
**Điều lệ sửa đổi/The amended Charter**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/06/2026 tại đường dẫn [https://www.tvs.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/This information was published on the Company's website on June 17, 2026: https://www.tvs.vn/en/investor-relations](https://www.tvs.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/This%20information%20was%20published%20on%20the%20Company's%20website%20on%20June%2017,%202026:%20https://www.tvs.vn/en/investor-relations)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Đại diện tổ chức  
Organization representative  
Người ủy quyền CBTT  
Person authorized to disclose information**



**Lê Thị Tuyết Nhung**

**ĐIỀU LỆ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT**

MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	4
ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH .....	4
ĐIỀU 2. TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ .....	6
ĐIỀU 3. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN .....	6
ĐIỀU 4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH .....	6
ĐIỀU 5. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG .....	7
ĐIỀU 6. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT .....	7
<b>CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN</b> .....	7
ĐIỀU 7. VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI .....	7
ĐIỀU 8. CỔ PHẦN VÀ CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC .....	8
ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG .....	8
ĐIỀU 10. CỔ PHIẾU .....	10
ĐIỀU 11. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN MỚI .....	11
ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN .....	11
ĐIỀU 13. MUA LẠI CỔ PHẦN VÀ THU HỒI CỔ PHẦN .....	11
<b>CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY</b> .....	13
ĐIỀU 14. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ .....	13
<b>CHƯƠNG IV. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	13
ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	13
ĐIỀU 16. TRIỆU TẬP CUỘC HỌP ĐHĐCĐ .....	14
ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN .....	16
ĐIỀU 18. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐHĐCĐ .....	17
ĐIỀU 19. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP VÀ MỜI HỌP ĐHĐCĐ .....	17
ĐIỀU 20. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG .....	18
ĐIỀU 21. THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐHĐCĐ .....	19
ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ .....	19
ĐIỀU 24. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TẠI CUỘC HỌP .....	21
ĐIỀU 25. BIÊN BẢN HỌP ĐHĐCĐ .....	22
ĐIỀU 26. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ BẰNG VĂN BẢN .....	23
ĐIỀU 27. HIỆU LỰC CỦA NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ .....	25
<b>CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, VÀ BAN KIỂM SOÁT</b> .....	26
ĐIỀU 28. QUYỀN HẠN VÀ THẨM QUYỀN CỦA HĐQT .....	26
ĐIỀU 29. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA HĐQT .....	29
ĐIỀU 30. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT .....	30
ĐIỀU 31. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	30
ĐIỀU 32. CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT HĐQT .....	31
ĐIỀU 33. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	34
ĐIỀU 34. BAN GIÁM ĐỐC .....	35
ĐIỀU 35. BAN KIỂM SOÁT .....	36
ĐIỀU 36. NGHĨA VỤ CỦA NHÂN SỰ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY .....	38
ĐIỀU 37. CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN .....	39
<b>CHƯƠNG VI. CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC</b> .....	40
ĐIỀU 38. NĂM TÀI CHÍNH .....	40
ĐIỀU 39. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	40

ĐIỀU 40.	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN.....	40
ĐIỀU 41.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	41
<b>CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ .....</b>		<b>42</b>
ĐIỀU 42.	QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY.....	42
ĐIỀU 43.	TỔ CHỨC LẠI.....	42
ĐIỀU 44.	GIẢI THỂ.....	42
<b>CHƯƠNG VIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC .....</b>		<b>42</b>
ĐIỀU 45.	NGÀY HIỆU LỰC.....	42
ĐIỀU 46.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	42
ĐIỀU 47.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ .....	43
ĐIỀU 48.	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	43

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 03042026/NQ-HĐQT ngày 03/04/2026

Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 14052026/NQ-HĐQT ngày 14/05/2026

Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 17062026/NQ-HĐQT ngày 17/06/2026 thông qua việc tăng vốn và sửa đổi điều lệ

## CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

#### 1.1. Định nghĩa

Trong Điều Lệ này, trừ khi có những quy định khác, các từ và thuật ngữ sau sẽ có nghĩa tương ứng như giải thích tại đây:

- “HĐQT”** : là hội đồng quản trị của Công Ty;
- “Chủ Tịch HĐQT”** : là thành viên HĐQT được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ Tịch HĐQT;
- “Thành Viên HĐQT”** : là thành viên của HĐQT;
- “Ban Kiểm Soát”** : là ban kiểm soát của Công Ty;
- “Ngày Làm Việc”** : là một ngày làm việc trừ ngày thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc các ngày nghỉ lễ ở Việt Nam;
- “Điều Lệ”** : là điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được sửa đổi tùy từng thời điểm;
- “Công Ty”** : là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt;
- “Kiểm Soát Viên”** : là thành viên của Ban Kiểm Soát;
- “Luật Chứng Khoán”** : là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày

## Điều Lệ Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt

26/11/2019, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

- “Luật Doanh Nghiệp”** : là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- “ĐHĐCĐ”** : là đại hội đồng Cổ Đông của Công Ty;
- “Ban Giám Đốc”** : Bao gồm Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, và Kế Toán Trưởng;
- “Cổ Đông”** : là các tổ chức hoặc cá nhân nắm giữ cổ phần được phát hành bởi Công Ty;
- “Việt Nam”** : là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- “UBCK”** : là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- “Vốn điều lệ”** : là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công Ty và theo quy định tại Điều 7 của Điều Lệ;
- “Ngày thành lập”** : là ngày 13 tháng 12 năm 2006, ngày Công Ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- “Người nội bộ”** : bao gồm Chủ tịch HĐQT, các Thành Viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng, Trưởng Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát, người phụ trách quản trị Công Ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
- “Người có liên quan”** : là các cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 4.46 Luật Chứng Khoán, và Điều 4.23 Luật Doanh Nghiệp.
- “Sở giao dịch chứng khoán”** : là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

### 1.2. Giải thích

Trong Điều Lệ này, trừ khi ngữ cảnh của Điều Lệ này có quy định khác:

- (a) tài liệu sẽ bao gồm cả tài liệu được bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc cập nhật tùy từng thời điểm;
- (b) một người bao gồm bất cứ cá nhân, hãng, công ty, tổng công ty, chính phủ, nhà nước hoặc cơ quan nhà nước hoặc bất cứ đoàn, hội, quỹ ủy thác hoặc cộng sự (cho dù có hoặc không có tư cách pháp nhân riêng biệt) và bao gồm tham chiếu đến những người đại diện và thừa kế đích thực hợp pháp của người đó;
- (c) ngày tháng và thời gian được hiểu là ngày tháng và thời gian ở Việt Nam;
- (d) nếu một khoảng thời gian được quy định cụ thể kể từ, sau hoặc trước một ngày

đã xác định hoặc vào ngày diễn ra một sự kiện hoặc một hành động nào đó, thì khoảng thời gian nói trên sẽ không bao gồm ngày đó;

- (e) nếu một công việc được quy định phải thực hiện vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, thì công việc đó phải được thực hiện vào Ngày Làm Việc kế tiếp; và
- (f) các đề mục trong Điều Lệ này chỉ để tiện tham khảo, và không ảnh hưởng đến việc giải thích Điều Lệ này.

## **ĐIỀU 2. TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ**

- 2.1. Công Ty là một công ty cổ phần có trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 2.2. Công Ty có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Điều Lệ này, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật khác liên quan.
- 2.3. Các Cổ Đông sẽ chỉ chịu trách nhiệm về tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.

## **ĐIỀU 3. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

### 3.1. Tên của Công Ty

- (a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
- (b) Tên tiếng Anh: THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- (c) Tên viết tắt: TVSC., JSC.

### 3.2. Địa chỉ trụ sở chính

Trụ sở chính của Công Ty đặt tại Tòa nhà HAREC số 4 phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3248 4820

Fax: (84-24) 3248 4821

Website: [www.tvs.vn](http://www.tvs.vn)

### 3.3. Chi nhánh và văn phòng đại diện

Công Ty có thể mở chi nhánh, văn phòng đại diện, và/hoặc địa điểm kinh doanh ở Việt Nam và/hoặc ở nước ngoài tùy từng thời điểm, tùy thuộc vào nhu cầu kinh doanh của Công Ty.

## **ĐIỀU 4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

- 4.1. Công Ty sẽ tiến hành thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh sau:

- (a) Môi giới chứng khoán;
  - (b) Tự doanh chứng khoán;
  - (c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
  - (d) Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- 4.2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh quy định tại Điều 4.1 trên, Công Ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được HĐQT phê chuẩn.
- 4.3. Công Ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Điều 4.1 trên sau khi được UBCK hoặc báo cáo UBCK bằng văn bản, tùy từng trường hợp cụ thể.

## **ĐIỀU 5. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

- 5.1. Thời hạn hoạt động của Công Ty là vô thời hạn bắt đầu từ ngày thành lập.
- 5.2. Mọi điều chỉnh hoặc thay đổi về thời hạn hoạt động của Công Ty phải được ĐHCĐ chấp thuận phù hợp với Điều Lệ này và pháp luật Việt Nam.

## **ĐIỀU 6. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

- 6.1. Công Ty có hai người đại diện theo pháp luật.
- 6.2. Chủ Tịch HĐQT và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
- 6.3. Mỗi Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm ngang nhau theo quy định của Điều Lệ này, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật khác liên quan. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có quyền ủy quyền/giao quyền lại cho một hoặc một số người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

## **CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN**

### **ĐIỀU 7. VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI**

- 7.1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là 2.286.399.170.000 (hai nghìn hai trăm tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi nghìn), được chia thành 228.639.917 (hai trăm hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn chín trăm mười bảy) cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng) mỗi cổ phần.
- 7.2. Vốn Điều Lệ có thể thay đổi khi được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và Điều Lệ này.
- 7.3. Công Ty có thể tăng Vốn Điều Lệ theo các cách thức phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

- 7.4. Việc giảm Vốn Điều Lệ do ĐHĐCĐ quyết định nhưng vẫn phải bảo đảm điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định pháp luật.
- 7.5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong Công Ty là 49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

## **ĐIỀU 8. CỔ PHẦN VÀ CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC**

- 8.1. Công Ty có cổ phần phổ thông và chủ sở hữu của cổ phần phổ thông là Cổ Đông phổ thông.
- 8.2. Công Ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi theo quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và pháp luật hiện hành.
- 8.3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
- 8.4. Số cổ phần Cổ Đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công Ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác.
- 8.5. Công Ty có thể phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi hoặc bất kỳ loại chứng khoán nào theo quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi không kèm theo chứng quyền và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất. Riêng đối với phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền phải được Đại hội đồng Cổ Đông phê duyệt.

## **ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật liên quan và Điều Lệ này, Cổ Đông còn có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- 9.1. Quyền của Cổ Đông phổ thông:
  - (a) tham dự và phát biểu ý kiến trong các ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết;
  - (b) nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần mà Cổ Đông đó đang nắm giữ trong Công Ty tại thời điểm lập danh sách cổ đông nhận cổ tức ;
  - (c) ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà mình sở hữu tại thời điểm Công Ty phát hành cổ phần mới, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác;
  - (d) tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho Các Cổ Đông khác và/hoặc cho bất kỳ bên thứ ba nào theo Điều Lệ này và quy định của pháp luật;

- (e) xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh Sách Cổ Đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- (f) xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ này, biên bản họp và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- (g) khi Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần mà Các Cổ Đông đã nắm giữ trong Công Ty tại thời điểm Công Ty giải thể hoặc phá sản;
- (h) một Cổ Đông hoặc một nhóm Các Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền bổ sung như sau: đề cử các ứng viên vào HĐQT và Ban Kiểm Soát theo quy định của Điều Lệ này và Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và pháp luật Việt Nam.
- (i) một Cổ Đông hoặc một nhóm Các Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền bổ sung như sau:
  - i. xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán của Việt Nam, và các báo cáo của Ban Kiểm Soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;
  - ii. yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ khi:
    - HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ Đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc
    - Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá sáu (06) tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.
  - iii. yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
- (j) một Cổ Đông hoặc một nhóm Các Cổ Đông sở hữu từ một phần trăm (1%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc nhân danh Công Ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với Thành Viên HĐQT, Tổng giám đốc trong các trường hợp mà Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và pháp luật Việt Nam cho phép;
- (k) và các quyền khác được quy định tại Điều Lệ này và pháp luật Việt Nam.

9.2. Quyền của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi khác thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và pháp luật Việt Nam.

9.3. Nghĩa vụ của Cổ Đông

- (a) thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua;
- (b) chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty;
- (c) không được rút vốn đã góp bằng cổ phần ra khỏi Công Ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của Điều Lệ này.
- (d) tuân thủ Điều Lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
- (e) chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT;
- (f) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết của mình theo đúng quy định tại Điều Lệ này và pháp luật Việt Nam;
- (g) cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- (h) Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều Lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- (i) Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- (j) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau: vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; hoặc thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính của Công Ty;
- (k) và các nghĩa vụ khác được quy định tại Điều Lệ này, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và quy định pháp luật khác.

## **ĐIỀU 10. CỔ PHIẾU**

10.1. Cổ Phiếu là chứng chỉ do Công Ty phát hành dưới dạng chứng chỉ bằng văn bản hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của Cổ Đông đối với một

hoặc một số cổ phần của Công Ty. Cổ Phiếu có các nội dung chính theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

- 10.2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức của Cổ Phiếu do Công Ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó sẽ không bị ảnh hưởng.
- 10.3. Trường hợp Cổ Phiếu bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, Công Ty sẽ cấp lại Cổ Phiếu cho Cổ Đông tương ứng khi nhận được văn bản cam kết của Cổ Đông đó đáp ứng yêu cầu của Công Ty về các nội dung: (1) Cổ Phiếu của Cổ Đông đó thật sự bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trong trường hợp bị mất, Cổ Đông phải cam đoan thêm là đã thực hiện mọi nỗ lực để tìm kiếm Cổ Phiếu bị mất và, nếu tìm được, Cổ Phiếu tìm lại được sẽ được ngay lập tức hoàn trả cho Công Ty để tiêu hủy; và (2) Cổ Đông đó sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc Công Ty cấp lại Cổ Phiếu mới.

Trước khi tiếp nhận đề nghị cấp một Cổ Phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công Ty có thể yêu cầu Cổ Đông đó đăng thông báo về việc Cổ Phiếu bị mất, rách, cháy, hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác. Sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng thông báo, nếu không có bất kỳ sự từ chối nào khác, Công Ty sẽ phát hành Cổ Phiếu mới cho Cổ Đông đó.

## **ĐIỀU 11. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN MỚI**

Việc phát hành cổ phần mới nào cũng phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, dưới hình thức phát hành ra công chúng, phát hành cổ phần riêng lẻ, hoặc bất kỳ hình thức phát hành nào theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

- 12.1. Cổ phần của Công Ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều Lệ này hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ khi thông qua phương án phát hành. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 12.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này, bao gồm cả quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 13. MUA LẠI CỔ PHẦN VÀ THU HỒI CỔ PHẦN**

- 13.1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ Đông:

- (a) Cổ Đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Các Cổ Đông quy định tại Điều Lệ này có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ các nội dung theo yêu cầu của Điều 132.1 Luật Doanh Nghiệp và phải được gửi đến Công Ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Điều này.

- (b) Công Ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ Đông quy định tại Điều 13.1 này trong chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu và với mức giá như đã thỏa thuận giữa Cổ Đông đó và Công Ty. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, thì các cổ phần đó sẽ được định giá bởi một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam.

### 13.2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công Ty

Công Ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây, trừ trường hợp tại Điều 13.4 của Điều Lệ này:

- (a) HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong các trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định;
- (b) HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp tại điểm c Khoản này. Liên quan đến các cổ phần ưu đãi cổ tức, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Công Ty và (Các) Cổ Đông có liên quan, giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
- (c) Công Ty có thể mua lại cổ phần của từng Cổ Đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công Ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công Ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ Đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải bao gồm tất cả các nội dung theo quy định tại Điều 133.3 Luật Doanh Nghiệp.
- (d) Cổ Đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công Ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Công Ty. Đề nghị chào bán phải bao gồm tất cả các nội dung như được quy định tại Điều 133.3 Luật Doanh Nghiệp. Công Ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

### 13.3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

- (a) Công Ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho Cổ Đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công Ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.
- (b) Tất cả các cổ phần được mua lại sẽ được coi là cổ phần chưa được bán. Công Ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công Ty mua lại theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- (c) Cổ Phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ.
- (d) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong

sổ sách kế toán của Công Ty giảm hơn mười phần trăm (10%), thì Công Ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

- 13.4. Công Ty có quyền mua lại cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lơ lửng theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 14. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ**

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công Ty sẽ được tổ chức theo quy định tại Điều 137.1(a) Luật Doanh Nghiệp bao gồm ĐHĐCĐ, Ban Kiểm Soát, HĐQT và Ban Giám Đốc .

### **CHƯƠNG IV. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- 15.1. ĐHĐCĐ gồm tất cả Các Cổ Đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty.

- 15.2. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ thông qua các vấn đề sau:

- (a) Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- (b) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- (c) Thông qua Báo cáo HĐQT;
- (d) Thông qua Báo cáo Ban Kiểm Soát;
- (e) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- (f) Số lượng Thành Viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- (g) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- (h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành Viên HĐQT và Ban Kiểm Soát;
- (i) Ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và các lợi ích khác của các Thành Viên HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát;
- (j) Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ;
- (k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- (l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;

- (m) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm Soát Viên gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông;
- (n) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- (o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- (p) Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan theo quy định tại Điều 37 của Điều Lệ này;
- (q) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Thành Viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
- (r) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm Soát;
- (s) Quyết định thay đổi chương trình hợp ĐHCĐ đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều Lệ;
- (t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

15.3. Trừ khi phạm điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam, ĐHCĐ có thể ủy quyền/giao quyền cho HĐQT thực hiện một hoặc một số quyền và/hoặc nhiệm vụ của mình. Nội dung ủy quyền/giao quyền phải được xác định rõ ràng và cụ thể.

## **ĐIỀU 16. TRIỆU TẬP CUỘC HỌP ĐHCĐ**

- 16.1. ĐHCĐ họp thường niên mỗi năm dương lịch ít nhất một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
- 16.2. ĐHCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Công Ty phải báo cáo UBCK bằng văn bản và phải tổ chức họp ĐHCĐ thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo. ĐHCĐ thường niên sẽ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - (a) kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
  - (b) các báo cáo tài chính hằng năm;
  - (c) báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành Viên HĐQT;
  - (d) báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám Đốc;

- (e) báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và của từng Kiểm Soát Viên;
- (f) mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; và
- (g) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ này và quy định pháp luật liên quan.

16.3. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- (a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
- (b) Số Thành Viên HĐQT, hoặc Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- (c) Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 9.1(i) của Điều Lệ này. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông này phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật;
- (d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát nếu Ban Kiểm Soát có lý do tin tưởng rằng các Thành Viên HĐQT hoặc thành viên của Ban Giám Đốc vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo quy định Luật Doanh Nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- (e) Báo cáo tài chính quý, sáu (6) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất đi một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; hoặc
- (f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

16.4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát rơi vào trường hợp được quy định tại Điều 16.3(b) trên đây hoặc từ ngày nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều 16.3(c) hoặc Điều 16.3(d) của Điều Lệ này.

Trong trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 16.4 của Điều Lệ này, trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó, Ban Kiểm soát sẽ thay thế HĐQT, triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều Lệ này.

Nếu HĐQT và/hoặc Ban Kiểm Soát không triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 16.4 của Điều Lệ này (tùy từng trường hợp), HĐQT và/hoặc Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và phải bồi thường bất kỳ thiệt hại/tổn thất phát sinh cho Công Ty.

16.5. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điều 16.4 của Điều Lệ này thì Cổ Đông hoặc nhóm Các Cổ Đông theo quy định tại Điều 9.1(i) của Điều Lệ này có quyền đại diện cho Công Ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Điều Lệ này.

16.6. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức cuộc họp của ĐHĐCĐ:

- (a) lập danh sách Cổ Đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ;
- (b) cung cấp thông tin và giải quyết các khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông;
- (c) lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- (d) chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- (e) dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành Viên HĐQT hoặc Kiểm Soát Viên;
- (f) xác định thời gian và địa điểm họp;
- (g) gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp theo quy định của Điều Lệ này; và
- (h) các công việc khác phục vụ cuộc họp.

16.7. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại các Điều 16.5 và 16.6 của Điều Lệ này với chứng từ chứng minh hợp lệ và đầy đủ sẽ được Công Ty hoàn trả.

## **ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN**

- 17.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 17.2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ Đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 17.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 22, 23 và 24 Điều Lệ này.
- 17.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan

đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **ĐIỀU 18. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỢP ĐHĐCĐ**

- 18.1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.
- 18.2. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 9.1(i) của Điều Lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty chậm nhất ba (03) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp.
- 18.3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điều 18.2 của Điều Lệ này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ hoặc có nội dung không liên quan; hoặc
  - (b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- 18.4. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị được quy định tại Điều 18.2 của Điều Lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ các trường hợp quy định tại Điều 18.3 của Điều Lệ này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.
- 18.5. Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích của Công Ty, sau khi khai mạc họp ĐHĐCĐ, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 9.1(i) của Điều Lệ này, Chủ Tịch HĐQT, Thành Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc có thể đề xuất vấn đề đưa thêm vào chương trình họp của ĐHĐCĐ. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

## **ĐIỀU 19. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP VÀ MỜI HỌP ĐHĐCĐ**

- 19.1. Danh sách Cổ Đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty. Danh sách Cổ Đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- 19.2. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo đã được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
- 19.3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho Cổ Đông bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ Đông, hoặc tới địa chỉ do Cổ Đông đó đã cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và UBCK, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.
- 19.4. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại

đại hội được gửi cho các Cổ Đông và/hoặc đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ Đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- (a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- (b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên;
- (c) Phiếu biểu quyết;
- (d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; và
- (e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

19.5. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải có sự tham dự của các chủ thể sau:

- (a) Thành Viên HĐQT và Kiểm Soát Viên. Trường hợp bất khả kháng không tham dự được, Thành Viên HĐQT và Kiểm Soát Viên phải báo cáo bằng văn bản với HĐQT và Ban Kiểm Soát;
- (b) Đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty trong trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối.

## **ĐIỀU 20. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**

20.1. Các Cổ Đông có quyền tham dự cuộc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp Cổ Đông không xác định số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần và số phiếu bầu sẽ được chia đều cho người đại diện theo ủy quyền.

20.2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- (a) Trường hợp Cổ Đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ Đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Cổ Đông cá nhân chỉ được ủy quyền tối đa một (1) người đại diện;
- (b) Trường hợp Cổ Đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Cổ Đông tổ chức chỉ được ủy quyền tối đa ba (3) người đại diện.
- (c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện

theo pháp luật của Cổ Đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

- 20.3. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).
- 20.4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.3 trên, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- (a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; /
  - (b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - (c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **ĐIỀU 21. THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐHĐCĐ**

Một Cổ Đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

- (a) Cổ Đông đó tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- (c) Cổ Đông đó tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hoặc bỏ phiếu điện tử nếu chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc nhận phiếu biểu quyết điện tử; hoặc
- (d) Cổ Đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Trong trường hợp này, phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ chỉ khi Công Ty nhận được phiếu biểu quyết đã phát ra của Công Ty và (i) có chữ ký của Cổ Đông đã được chứng thực bởi cơ quan nhà nước hoặc văn phòng công chứng có thẩm quyền trong trường hợp Cổ Đông cá nhân hoặc (ii) có chữ ký của người đại diện hợp lệ của Cổ Đông đã được đóng dấu công ty trong trường hợp Cổ Đông pháp nhân, chậm nhất một (1) ngày trước khi cuộc họp ĐHĐCĐ khai mạc.

## **ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN TIÊN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ**

- 22.1. Cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- 22.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 22.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ Đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.
- 22.4. Tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được tiến hành, và tài liệu được chuẩn bị, bằng tiếng Việt và biên phiên dịch bằng Anh chỉ khi cần thiết.

### **ĐIỀU 23. THỂ THỨC TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

- 23.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ Đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 23.2. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết, sau đó kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến cho từng vấn đề. Trong trường hợp phiếu biểu quyết tập hợp nhiều vấn đề và một hoặc một số vấn đề được coi là biểu quyết không hợp lệ, tính hợp lệ của biểu quyết của các vấn đề còn lại không bị ảnh hưởng. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 23.3. Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 23.4. Chủ Tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành Viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm Soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- 23.5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

- 23.6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- 23.7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
- (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ Đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) Ngày Làm Việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

- 23.8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền yêu cầu các Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ Đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ Đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất Cổ Đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
- 23.9. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ Đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho Cổ Đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ Đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 23.10. Trường hợp Công Ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công Ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ Đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

## **ĐIỀU 24. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TẠI CUỘC HỌP**

- 24.1. Đối với các vấn đề sau đây, mọi nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua nếu được sự đồng ý của Các Cổ Đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của tất cả Các Cổ Đông dự họp:
- (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
  - (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty; và
  - (v) Tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- 24.2. Ngoại trừ trường hợp tại Điều 24.1, Điều 24.4, Điều 24.6, và Điều 26 của Điều Lệ này, mọi nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua nếu được sự đồng ý của Các Cổ Đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của tất cả Các Cổ Đông dự họp.
- 24.3. Trong trường hợp phiếu biểu quyết bao gồm nhiều vấn đề, việc một hoặc một số vấn đề không được biểu quyết hợp lệ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các vấn đề khác.
- 24.4. Việc bầu cử Thành Viên HĐQT, Ban Kiểm Soát được thực hiện theo phương thức bầu thông thường. Theo đó, mỗi Cổ Đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần mình đại diện (bao gồm cổ phần mình sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền); mỗi lần bầu cho một ứng cử viên là một lần biểu quyết và tại đó mỗi Cổ Đông có quyền sử dụng toàn bộ số biểu quyết của mình hoặc không sử dụng số biểu quyết nào để bầu ứng cử viên; số biểu quyết sử dụng tại lần biểu quyết trước không ảnh hưởng đến số biểu quyết được sử dụng tại lần biểu quyết sau. Người trúng cử Thành Viên HĐQT hoặc Kiểm Soát Viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ. Người trúng cử không buộc phải có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số biểu quyết của toàn bộ Cổ Đông tham gia biểu quyết. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- 24.5. Để làm rõ thêm, việc bãi nhiệm, miễn nhiệm bất kỳ Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên nào sẽ được thông qua nếu được sự đồng ý của Các Cổ Đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của tất cả Các Cổ Đông dự họp hoặc theo quy định pháp luật hoặc Điều Lệ này.
- 24.6. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành, hoặc được Các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **ĐIỀU 25. BIÊN BẢN HỌP ĐHĐCĐ**

- 25.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:
- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

- (c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- (d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- (e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- (f) Số Cổ Đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ Đông, đại diện Cổ Đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- (g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ Đông dự họp;
- (h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- (i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 25.2. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và, chỉ khi cần thiết, tiếng Anh. Nếu biên bản được dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột nào với bất kỳ biên bản lập bằng ngôn ngữ khác.
- 25.3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được hoàn thành và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 25.4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.
- 25.5. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả Các Cổ Đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc được công bố trên website của Công Ty.
- 25.6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, danh sách Các Cổ Đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

## **ĐIỀU 26. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ BẰNG VĂN BẢN**

- 26.1. Ngoại trừ họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ có thể thông qua tất các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều Lệ; định hướng phát triển Công Ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; hay tổ chức lại, giải thể Công Ty, bầu, miễn nhiệm, hoặc bãi nhiệm Thành Viên HĐQT và Ban Kiểm Soát) theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi xét thấy cần thiết

vì lợi ích của Công Ty.

- 26.2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều Lệ này.
- 26.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Mục đích lấy ý kiến;
  - (c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ Đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện của Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông;
  - (d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - (e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - (f) Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - (g) Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch HĐQT.
- 26.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- 26.5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công Ty theo các hình thức sau:
- (a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - (b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- 26.6. Các phiếu lấy ý kiến Công Ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 26.7. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm Soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm

phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - (c) Số Cổ Đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ Đông tham gia biểu quyết;
  - (d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - (e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (f) Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- 26.8. Các Thành Viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 26.9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công Ty.
- 26.10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
- 26.11. Trong trường hợp phiếu lấy ý kiến tập hợp nhiều vấn đề và một hoặc một số vấn đề được coi là biểu quyết không hợp lệ, tính hợp lệ của biểu quyết của các vấn đề còn lại không bị ảnh hưởng.
- 26.12. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

## **ĐIỀU 27. HIỆU LỰC CỦA NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ**

- 27.1. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo cho Các Cổ Đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên website của Công Ty.
- 27.2. Một nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc vào thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- 27.3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ Đông

hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ Đông, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 9.1(i) của Điều Lệ này, Thành Viên HĐQT, Ban Kiểm Soát hoặc Tổng Giám Đốc có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- (a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều Lệ, trừ trường hợp tại Điều 27.4 của Điều Lệ này; hoặc
- (b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ.

Trường hợp nghị quyết của ĐHĐCĐ bị yêu cầu hủy bỏ thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi tòa án có quyết định khác.

27.4. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ về bất kỳ vấn đề nào được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.

## **CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, VÀ BAN KIỂM SOÁT**

### **ĐIỀU 28. QUYỀN HẠN VÀ THẨM QUYỀN CỦA HĐQT**

28.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

28.2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- (a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
- (b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- (c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc, thành viên của Ban Giám Đốc và quyết định mức lương của họ;
- (d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám Đốc và thành viên của Ban Giám Đốc;
- (e) Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với thành viên của Ban Giám Đốc cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với thành viên đó;
- (f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc và các vị trí tương đương vị trí của các thành viên trong Ban Giám Đốc tại các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện, và quyết định mức lương của họ
- (g) Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể Công Ty, hoặc yêu cầu phá sản Công Ty;

- (h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công Ty sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ Cổ Đông và các quy chế khác liên quan đến hoạt động của Công Ty;
- (i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- (j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- (k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- (l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- (m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu;
- (n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công Ty lên ĐHĐCĐ;
- (o) Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám Đốc;
- (p) Thực hiện các công việc, thẩm quyền được ĐHĐCĐ ủy quyền/giao quyền lại;
- (q) Thành lập các tiểu ban của HĐQT;
- (r) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- (s) Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các Cổ Đông và Công Ty. HĐQT có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công Ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- (t) Phê chuẩn các giao dịch, các khoản đầu tư nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và/hoặc Ban Giám Đốc đệ trình;
- (u) HĐQT có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám Đốc và/hoặc Ban Giám Đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
- (v) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công Ty;
- (w) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;

- (x) Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công Ty;
  - (y) Phê chuẩn việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - (z) Phê chuẩn việc định giá tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - (aa) Phê chuẩn việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - (bb) Phê chuẩn quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
  - (cc) Phê chuẩn các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
  - (dd) Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - (ee) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT;
  - (ff) Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên;
  - (gg) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, thành viên Ban Giám Đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công Ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
  - (hh) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều Lệ, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và pháp luật Việt Nam.
- 28.3. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo lên ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính năm của Công Ty bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.
- 28.4. Trừ khi phạm điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam, HĐQT có thể ủy quyền/giao quyền cho Chủ Tịch HĐQT hoặc nhân viên cấp dưới hoặc thành viên của Ban Giám Đốc thực hiện một hoặc một số quyền, nhiệm vụ, và/hoặc chức năng của mình. Nội dung ủy quyền/giao quyền phải được xác định rõ ràng và cụ thể.
- 28.5. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Thành Viên HĐQT có các quyền sau:
- (a) Quyền yêu cầu thành viên Ban Giám Đốc và người quản lý Công Ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin.
  - (b) Quyền được nhận thù lao, tiền lương và lợi ích khác theo quy định dưới đây:

- (i) Tổng mức thù lao cho HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các Thành Viên HĐQT theo quyết định của Chủ tịch HĐQT;
- (ii) Tổng số tiền trả cho tất cả thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, công ty con, công ty liên kết của Công Ty và các công ty khác mà Thành Viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và Báo cáo thường niên Công Ty;
- (iii) Thành Viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành Viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành Viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT; và
- (iv) Thành Viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành Viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

28.6. Thành Viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định của Điều Lệ, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và pháp luật Việt Nam.

## **ĐIỀU 29. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA HĐQT**

29.1. Số lượng Thành Viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

29.2. Tổng số Thành Viên độc lập HĐQT tối thiểu là hai (02) người. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành Viên độc lập HĐQT của Công Ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên thường trú tại Việt Nam phải có tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Thành Viên HĐQT.

29.3. Thành Viên HĐQT không còn tư cách Thành Viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- (a) Trường hợp miễn nhiệm Thành Viên HĐQT:
  - i. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành Viên HĐQT theo quy định của pháp luật, quy chế của Công Ty hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành Viên HĐQT;
  - ii. Chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa

án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

iii. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

(b) Trường hợp bãi nhiệm Thành Viên HĐQT:

i. Bị rối loạn tâm thần và Thành Viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

ii. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

iii. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

iv. Cung cấp thông tin cá nhân sai nghiêm trọng khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng viên HĐQT.

(c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

29.4. Việc bổ nhiệm Thành Viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của Luật Chứng Khoán.

29.5. Thành Viên HĐQT có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty.

### **ĐIỀU 30. ÚNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**

30.1. Các Cổ Đông được quy định tại Điều 9.1(h) của Điều Lệ này có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% trở lên đề cử đủ số ứng viên HĐQT.

30.2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

### **ĐIỀU 31. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

31.1. HĐQT lựa chọn trong số các Thành Viên HĐQT để bầu ra một Chủ Tịch HĐQT.

31.2. Chủ Tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

(i) lãnh đạo và bảo đảm sự hoạt động có hiệu quả của HĐQT;

(ii) lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

- (iii) chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;
- (iv) tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT;
- (v) giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
- (vi) thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa HĐQT với Ban Giám đốc;
- (vii) xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của HĐQT;
- (viii) đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các Thành Viên HĐQT với Chủ Tịch HĐQT;
- (ix) chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ và cuộc họp HĐQT;
- (x) Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các Cổ Đông;
- (xi) Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của HĐQT, các bộ phận trực thuộc HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- (xii) Tạo Điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập HĐQT hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên Điều hành và những thành viên không Điều hành trong HĐQT;
- (xiii) thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo ủy quyền hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT;
- (xiv) các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều Lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

31.3. Trường hợp Chủ Tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một Thành Viên HĐQT khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ Tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ Tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các Thành Viên còn lại bầu một người trong số các Thành Viên HĐQT tạm thời giữ chức Chủ Tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

31.4. Chủ Tịch HĐQT có thể bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của HĐQT. Trường hợp Chủ Tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đơn từ chức, bị bãi nhiệm, hoặc bị miễn nhiệm.

## **ĐIỀU 32. CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT HĐQT**

32.1. Chủ Tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời

hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Thành Viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các Thành Viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

32.2. Triệu tập họp HĐQT:

- (a) HĐQT có thể họp thường kỳ hoặc bất thường. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công Ty hoặc tại địa điểm khác.
- (b) Cuộc họp thường kỳ của HĐQT được tổ chức ngay sau cuộc họp thường niên của ĐHCĐ, tương ứng với mỗi năm tài chính. Các cuộc họp thường kỳ bổ sung của Hội Đồng sẽ được tổ chức khi cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
- (c) Chủ Tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường khi có một trong các trường hợp như sau:
  - (i) Có đề nghị của Ban Kiểm Soát;
  - (ii) Có đề nghị của Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất ba (03) người của Ban giám đốc
  - (iii) Có đề nghị của ít nhất hai (02) Thành Viên HĐQT;
  - (iv) Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT;
  - (v) Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty, Chủ Tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty; và
  - (vi) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- (d) Chủ Tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại Điều 32.2(c) nêu trên.
- (e) Chủ Tịch HĐQT hay người khác triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất hai (02) Ngày Làm Việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định nội dung quy định tại Luật Doanh Nghiệp và phải gửi cùng với các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và mẫu phiếu biểu quyết đến tất cả các Thành Viên HĐQT.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng Thành Viên HĐQT được đăng ký tại Công Ty.
- (f) Chủ Tịch HĐQT hoặc người triệu tập khác phải gửi thông báo mời họp cùng với các tài liệu đính kèm tới tất cả Kiểm Soát Viên theo cùng cách thức như đối với Thành Viên HĐQT. Kiểm Soát Viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT và thảo

luận nhưng không được biểu quyết.

32.3. Ủy quyền, điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT

- (a) Thành Viên HĐQT có quyền bổ nhiệm một người đại diện được ủy quyền thay mặt Thành Viên đó để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, nếu được ít nhất một nửa Thành Viên HĐQT dự họp còn lại chấp thuận.
- (b) Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) Thành Viên HĐQT dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có quá bán Thành Viên HĐQT dự họp.

Trong trường hợp cuộc họp HĐQT lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp HĐQT lần thứ ba sẽ được triệu tập trong thời hạn năm (5) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp HĐQT lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số Thành Viên HĐQT dự họp.

- (c) Thành Viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - (i) Thành Viên HĐQT đó tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - (ii) Thành Viên HĐQT đó ủy quyền cho người khác đến dự và biểu quyết tại cuộc họp theo quy định tại Điều 32.3(a) trên đây;
  - (iii) Thành Viên HĐQT đó tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
  - (iv) Thành Viên HĐQT đó gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, hoặc thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ Tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- (d) Tất cả các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành, và tài liệu được chuẩn bị, bằng tiếng Việt, biên phiên dịch bằng tiếng Anh khi cần thiết.

32.4. Thông qua nghị quyết của HĐQT

- (a) HĐQT sẽ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Thành Viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
- (b) Thành Viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành Viên

HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

- (c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành Viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành Viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- (d) Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được quá bán Thành Viên HĐQT dự họp chấp thuận (nếu thực hiện biểu quyết tại cuộc họp) hoặc quá bán Thành Viên HĐQT (nếu thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản) chấp thuận. Trong trường hợp Nghị quyết của HĐQT chỉ có một nửa Thành Viên HĐQT chấp thuận, quyết định cuối cùng về việc có thông qua Nghị quyết của HĐQT thuộc về Chủ Tịch HĐQT.
- (e) Cổ Đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHCĐ, Điều Lệ gây thiệt hại cho Công Ty.

#### 32.5. Biên bản họp HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và lưu tại trụ sở chính của Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, và, chỉ khi cần thiết, tiếng Anh. Nếu biên bản được dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột nào với bất kỳ biên bản lập bằng ngôn ngữ khác. Biên bản họp sẽ được kiểm tra và được ký kết bởi các chủ tọa và người ghi biên bản, hoặc tất cả Thành Viên khác của HĐQT tham dự họp trong trường hợp chủ tọa và người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

### **ĐIỀU 33. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- 33.1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công Ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể có nhiều nhiệm kỳ.
- 33.2. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - (a) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty;
  - (b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
- 33.3. HĐQT có thể bãi Nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty tùy từng thời điểm.
- 33.4. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- (a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
- (b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm Soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát;
- (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- (d) Tham dự các cuộc họp;
- (e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- (f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm Soát Viên;
- (g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
- (h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty;
- (i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; và
- (j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ, và quyết định của HĐQT.

#### **ĐIỀU 34. BAN GIÁM ĐỐC**

- 34.1. Ban Giám Đốc của Công Ty bao gồm Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, và Kế Toán Trưởng. Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên của Ban Giám Đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật khác.
- 34.2. HĐQT bổ nhiệm hoặc thuê người khác làm thành viên của Ban Giám Đốc.
- 34.3. Tổng Giám Đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty. Tổng Giám Đốc phải đạt tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán. Tổng Giám Đốc chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
- 34.4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám Đốc hoặc bất kỳ thành viên nào của Ban Giám Đốc khi quá bán Thành Viên HĐQT tán thành.
- 34.5. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám Đốc được quy định như sau:
  - (a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

- (b) Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- (c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty;
- (d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
- (e) Tuyển dụng lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác của Công Ty, ngoại trừ những người thuộc phạm vi bổ nhiệm của HĐQT;
- (f) Đề xuất người, kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm của HĐQT mà Công Ty cần thuê và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý này;
- (g) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên HĐQT;
- (h) Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết hàng năm cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính;
- (i) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công Ty, ngoại trừ những người lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT, lương và quyền lợi của những người này sẽ do HĐQT quyết định;
- (j) Được quyền quyết định và ký các hợp đồng hoặc giao dịch nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, ngoại trừ các giao dịch giữa các bên liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ hoặc HĐQT theo quy định tại Điều 37 của Điều Lệ này;
- (k) Chỉ đạo, giám sát và giao công việc cho các thành viên khác của Ban Giám Đốc;
- (l) Kiến nghị HĐQT về phương án trả cổ tức, sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; và
- (m) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ này, các quy chế nội bộ của Công Ty, nghị quyết của HĐQT tùy từng thời điểm, và hợp đồng lao động ký kết với Công Ty.

### **ĐIỀU 35. BAN KIỂM SOÁT**

- 35.1. Ban Kiểm Soát có ba (03) Kiểm Soát Viên được bổ nhiệm bởi ĐHCĐ. Lương và các quyền lợi khác của Ban Kiểm Soát được quyết định bởi ĐHCĐ.
- 35.2. Nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên là năm (05) năm, và Kiểm Soát Viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm Soát Viên phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp

luật khác.

- 35.3. Các Cổ Đông được quy định tại Điều 9.1(h) của Điều Lệ này có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm Soát. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 40% đến dưới 75% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 75% trở lên đề cử đủ số ứng viên Ban Kiểm Soát. Trường hợp số lượng ứng viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên.
- 35.4. Các Kiểm Soát Viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm Soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm Soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và nghĩa vụ theo quyết định của ĐHĐCĐ, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật khác.
- 35.5. Phải có hơn nửa (1/2) số Kiểm Soát Viên thường trú tại Việt Nam.
- 35.6. Trường hợp Kiểm Soát Viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm Soát Viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm Soát Viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm Soát Viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- 35.7. Ban Kiểm Soát có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:
- (a) giám sát HĐQT và Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty;
  - (b) kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  - (c) thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ;
  - (d) rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty;
  - (e) xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Các Cổ Đông quy định Điều 9.1(i) của Điều Lệ này;
  - (f) khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Các Cổ Đông quy định tại Điều 9.1 (i) của Điều Lệ này, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và Cổ Đông hoặc nhóm Các

Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại Điều 35.6 này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;

- (g) kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
  - (h) khi phát hiện có Thành Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, thành viên của Ban Giám Đốc vi phạm quy định của Điều Lệ này, và vi phạm pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - (i) có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công Ty;
  - (j) có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - (k) Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ; và
  - (l) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
  - (m) Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - (n) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình ĐHĐCĐ thông qua;
  - (o) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát tại ĐHĐCĐ thường niên;
  - (p) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ này và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- 35.8. Ban Kiểm Soát phải họp ít nhất hai (2) lần trong một năm, và được tiến hành khi số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm Soát. Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết, rõ ràng, và có đủ chữ ký của người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp. Biên bản họp phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp và phải được lưu giữ theo quy định.
- 35.9. Kiểm Soát Viên có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp được quy định tại Luật Doanh Nghiệp.

## **ĐIỀU 36. NGHĨA VỤ CỦA NHÂN SỰ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**

Thành Viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát, thành viên Ban Giám Đốc và có các nghĩa vụ sau đây:

- 36.1. thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều Lệ này, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của cấp trên và các chính sách khác của Công Ty;
- 36.2. thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty;
- 36.3. trung thành với lợi ích của Công Ty và Các Cổ Đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công Ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- 36.4. thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công Ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối;
- 36.5. cùng với người có liên quan của mình không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan;
- 36.6. thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- 36.7. chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra;
- 36.8. thực hiện các nghĩa vụ khác quy định theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, pháp luật và Điều Lệ này.

### **ĐIỀU 37. CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN**

- 37.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều 37.2 và Điều 37.3 dưới đây:
  - (a) Cổ Đông hoặc (những) người đại diện uỷ quyền của (Các) Cổ Đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của Công Ty và những người có liên quan của họ;
  - (b) Thành Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và người có liên quan của họ;
  - (c) Thành viên Ban Kiểm Soát, người quản lý doanh nghiệp khác và người có liên quan của họ; và/hoặc
  - (d) Doanh nghiệp quy định tại Điều 164.2 của Luật Doanh Nghiệp.
- 37.2. Bất kỳ hợp đồng hay giao dịch theo quy định tại Điều 37.1 nào có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty phải có sự chấp thuận của HĐQT. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Ban Kiểm Soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi

ích liên quan không có quyền biểu quyết.

- 37.3. Các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc Điều 37.1 nhưng không thuộc Điều 37.2 nêu trên, hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ Đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ Đông đó, và hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên phải có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Ban Kiểm Soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ Đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
- 37.4. Hợp đồng, giao dịch được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều 37 này sẽ bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật; người ký kết hợp đồng, Cổ Đông, Thành Viên HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công Ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

## **CHƯƠNG VI. CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC**

### **ĐIỀU 38. NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 năm dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó..

### **ĐIỀU 39. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

- 39.1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 39.2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
- 39.3. Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **ĐIỀU 40. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

- 40.1. Công Ty sẽ giữ sổ sách kế toán và tài chính chính xác và các tài liệu liên quan được chuẩn bị theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn và thủ tục kế toán được chấp nhận chung, được áp dụng một cách nhất quán.

- 40.2. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công Ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập do ĐHĐCĐ lựa chọn thực hiện kiểm toán, soát xét theo đúng quy định. Các báo cáo này được lập bằng tiếng Việt, và chỉ khi cần thiết, bằng Tiếng Anh.
- 40.3. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải được UBCK chấp thuận. ĐHĐCĐ thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những Điều Khoản và Điều kiện thảo thuận với HĐQT. Trong cùng năm tài chính, Công Ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận trừ khi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
- 40.4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công Ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các Cổ Đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.
- 40.5. Công Ty phải lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính theo quy định của Luật Chứng Khoán cũng như quy định của UBCK.

#### **ĐIỀU 41. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

- 41.1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.
- 41.2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT lập danh sách Cổ Đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.
- 41.3. Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 41.4. HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.
- 41.5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho Cổ Đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 41.6. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định

một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

- 41.7. Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công Ty kinh doanh có lãi.
- 41.8. Hàng năm, Công Ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây: Quỹ dự trữ bổ sung Vốn Điều Lệ; Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Các quỹ khác theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ

### ĐIỀU 42. QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY

Công Ty phải tuân thủ các quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay, hạn chế đầu tư và các quy định khác về tài chính đối với công ty chứng khoán theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, quy định, quy chế nội bộ của Công Ty và các văn bản pháp luật khác.

### ĐIỀU 43. TỔ CHỨC LẠI

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi của Công Ty phải thực hiện theo nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định pháp luật liên quan.

### ĐIỀU 44. GIẢI THỂ

44.1. Công Ty sẽ bị giải thể trong các trường hợp sau:

- (a) Theo nghị quyết của ĐHCĐ;
- (b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty bị thu hồi, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; hoặc
- (c) Theo quy định của pháp luật Việt Nam.

44.2. Các thủ tục thanh lý tài sản của Công Ty và giải thể Công Ty phải thực hiện theo pháp luật liên quan.

## CHƯƠNG VIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### ĐIỀU 45. NGÀY HIỆU LỰC

Điều lệ này được sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 17/06/2026 và thay thế toàn bộ điều lệ trước đây của Công Ty.

### ĐIỀU 46. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 46.1. Tất cả tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến Điều Lệ này sẽ được giải quyết trước hết thông qua thương lượng hòa giải giữa các bên liên quan.
- 46.2. Trong trường hợp không thể giải quyết được bất kỳ vấn đề tranh chấp nào trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc kể từ ngày một bên thông báo về việc tranh chấp cho bên còn lại, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

#### **ĐIỀU 47. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

- 47.1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra sổ biên bản và nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm Soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 47.2. Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và thành viên khác của Ban Giám Đốc có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 47.3. Công Ty phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 47.4. Điều Lệ Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

#### **ĐIỀU 48. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

- 48.1. Công Ty có thể có hơn một con dấu nếu phù hợp với quy định pháp luật. HĐQT được quyền quyết số lượng, nội dung và hình thức thiết kế của con dấu. Tổng Giám Đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.
- 48.2. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc điều hành Công Ty, các quyền và nghĩa vụ Công Ty, Cổ Đông, ĐHCĐ, HĐQT, Thành Viên HĐQT, Ban Giám Đốc, thành viên của Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, thành viên của Ban Kiểm Soát và các nhân sự khác mà không được đề cập đến trong Điều Lệ này sẽ được điều chỉnh bởi Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và các thỏa thuận giữa các Cổ Đông liên quan và/hoặc Công Ty (nếu có).
- 48.3. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Điều Lệ này bị xem là không hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện được, toàn phần hoặc một phần, theo bất kỳ quy định pháp luật nào, điều khoản đó hoặc phần đó không được xem là một phần của Điều Lệ



## Điều Lệ Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt

này và phải được điều chỉnh ngay lập tức trong cuộc họp ĐHĐCĐ kế tiếp để đạt được sự đồng thuận của các Cổ Đông đối với điều khoản đó. Tính hợp pháp, hiệu lực và khả năng thực thi của những điều khoản còn lại của Điều Lệ này không bị ảnh hưởng.

- 48.4. Bất kỳ sửa đổi nào đối với Điều Lệ này phải được ĐHĐCĐ thông qua theo thủ tục quy định tại Điều Lệ này trừ sửa lỗi chính tả hoặc định dạng.
- 48.5. Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ Tịch HĐQT hoặc tối thiểu hai (2) Thành Viên HĐQT mới có giá trị.
- 48.6. Điều Lệ này được lập bằng tiếng Việt.

**Chữ ký của NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**NGUYỄN THANH THẢO**





# **CHARTER**

**OF**

**THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

**Dated 17/06/2026**



## TABLE OF CONTENTS

LEGAL BASIS .....	4
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS.....	4
ARTICLE 1. DEFINITIONS AND INTERPRETATIONS .....	4
ARTICLE 2. LEGAL STATUS.....	6
ARTICLE 3. NAME, HEAD OFFICE, BRANCH AND REPRESENTATIVE OFFICE....	6
ARTICLE 4. BUSINESS SCOPE.....	7
ARTICLE 5. OPERATIONAL TERM .....	8
ARTICLE 6. LEGAL REPRESENTATIVE.....	8
<b>CHAPTER II. CHARTER CAPITAL AND SHARES.....</b>	<b>8</b>
ARTICLE 7. CHARTER CAPITAL, FOREIGN OWNERSHIP RATIO.....	8
ARTICLE 8. SHARES AND OTHER SECURITIES.....	9
ARTICLE 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS.....	9
ARTICLE 10. SHARE CERTIFICATES .....	12
ARTICLE 11. NEW ISSUE OF SHARES.....	13
ARTICLE 12. SHARE TRANSFER.....	13
ARTICLE 13. SHARE REDEMPTION .....	13
<b>CHAPTER III. ORGANISATIONAL AND MANAGERIAL STRUCTURE OF THE COMPANY .....</b>	<b>15</b>
ARTICLE 14. ORGANISATIONAL AND MANAGERIAL STRUCTURE.....	15
<b>CHAPTER IV. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....</b>	<b>15</b>
ARTICLE 15. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	15
ARTICLE 16. CONVENING MEETING OF THE GMS .....	17
ARTICLE 17. CHANGE OF RIGHTS .....	19
ARTICLE 18. PROGRAM AND AGENDA OF THE GMS' MEETING .....	20
ARTICLE 19. LIST OF SHAREHOLDERS ENTITLED TO ATTEND A MEETING OF THE GMS .....	21
ARTICLE 20. AUTHORIZED REPRESENTATIVES OF SHAREHOLDERS .....	22
ARTICLE 21. EXERCISE OF THE RIGHT TO ATTEND THE GMS' MEETING .....	23
ARTICLE 22. QUORUM AND PROCEDURES FOR CONDUCTING THE GMS' MEETING.....	24
ARTICLE 23. PROCEDURES FOR CONVENING THE GMS' MEETING .....	24
ARTICLE 24. PASSING RESOLUTIONS OF THE GMS AT THE MEETING.....	26
ARTICLE 25. MEETING MINUTES OF THE GMS .....	27
ARTICLE 26. PASSING RESOLUTIONS OF THE GMS BY WRITING.....	28
ARTICLE 27. EFFECTIVENESS OF THE GMS'S RESOLUTIONS.....	31
<b>CHAPTER IV. THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF EXECUTIVES AND THE BOARD OF CONTROLLER.....</b>	<b>31</b>

ARTICLE 28.	RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS .....	32
ARTICLE 29.	COMPOSITIONS AND TERM OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	36
ARTICLE 30.	NOMINATION OF BOARD MEMBERS .....	37
ARTICLE 31.	THE BOARD CHAIRMAN.....	37
ARTICLE 32.	MEETING AND RESOLUTION OF THE BOARD .....	38
ARTICLE 33.	PERSONS IN CHARGE OF ADMINISTRATION .....	42
ARTICLE 34.	THE BOARD OF EXECUTIVES .....	43
ARTICLE 35.	BOARD OF CONTROLLERS.....	44
ARTICLE 36.	OBLIGATIONS OF THE MANAGEMENT PERSONNEL.....	47
ARTICLE 37.	RELATED PARTY TRANSACTIONS .....	48
	<b>CHAPTER VI. FINANCE, ACCOUNTING AND DIVIDENDS POLICY .....</b>	<b>49</b>
ARTICLE 38.	FISCAL YEAR .....	49
ARTICLE 39.	ACCOUNTING AND FINANCIAL INFORMATION .....	49
ARTICLE 40.	ACCOUNTING AND FINANCIAL MANAGEMENT.....	50
ARTICLE 41.	DIVIDEND POLICY .....	50
	<b>CHAPTER VII. RE-ORGANISATION AND DISSOLUTION.....</b>	<b>51</b>
ARTICLE 42.	FINANCIAL REGULATIONS APPLY TO THE COMPANY .....	51
	<b>CHAPTER VII. RE-ORGANISATION AND DISSOLUTION.....</b>	<b>52</b>
ARTICLE 43.	RE-ORGANISATION .....	52
ARTICLE 44.	DISSOLUTION.....	52
	<b>CHAPTER VI. OTHER PROVISIONS .....</b>	<b>52</b>
ARTICLE 45.	EFFECTIVE DATE .....	52
ARTICLE 46.	DISPUTE SETTLEMENT .....	52
ARTICLE 47.	THE RIGHT TO CHECK BOOKS AND RECORDS.....	53
ARTICLE 48.	MISCELLANOUS .....	53

## LEGAL BASIS

Enterprise Law No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and documents guiding the implementation of the Enterprise Law;

Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and documents guiding the implementation of the Securities Law;

Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Thien Viet Securities Joint Stock Company No. 01/2025/NQ-ĐHDHD dated 25/04/2025

Resolution of the Board of Directors of Thien Viet Securities Joint Stock Company No. 03042026/NQ-HDQT dated 03/04/2026

Resolution of the Board of Directors of Thien Viet Securities Joint Stock Company No. 14052026/NQ-HDQT dated 14/05/2026

Resolution of the Board of Directors of Thien Viet Securities Joint Stock Company No. 17062026/NQ-HDQT dated 17/06/2026 approving the charter capital increase and the amendment of the charter

## CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

### ARTICLE 1. DEFINITIONS AND INTERPRETATIONS

#### 1.1. Definitions

In this Charter, unless the context otherwise requires, the following terms have the meanings respectively ascribed to them hereunder:

“Board”	:	means the board of directors of the Company;
“Board Chairman”	:	means the director appointed as the Board Chairman of the Board;
“Board Member”	:	means the member of the Board;
“Board of Controllers”	:	means the board of controllers of the Company;
“Business Day”	:	means a business day other than a Saturday, Sunday, or national holidays in Vietnam;
“Charter”	:	means this charter on organisation and operation of the Company as amended from time to time;

<b>“Company”</b>	:	means Thien Viet Securities Joint Stock Company;
<b>“Controllers”</b>	:	means members of the Board of Controllers;
<b>“Securities Law”</b>	:	means Law on Securities No. 59/2019/QH14 passed by the National Assembly on 26 November 2019 and its guiding documents;
<b>“Enterprise Law”</b>	:	means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 17 June 2020 and its guiding documents;
<b>“GMS”</b>	:	means the general meeting of the Shareholders of the Company;
<b>“Board of Executives”</b>	:	comprises of the General Director, the Deputy General Directors, the Chief Financial Executive, and/or Chief Accountant;
<b>“Shareholder”</b>	:	means any organisation or individual holding share(s) issued by the Company;
<b>“Vietnam”</b>	:	means the Socialist Republic of Vietnam;
<b>“SSC”</b>	:	means the State Securities Commission of Vietnam;
<b>“Charter capital”</b>	:	Means the total of nominal values of the sold or subscribed shares when The Company is established and is specified in Article 7 of this Charter;
<b>“Establishment date”</b>	:	Means the date of 13 <sup>th</sup> December 2006, the date The Company was granted the first business registration certificate by the Hanoi Department of Planning and Investment.
<b>“Internal actors”</b>	:	Means Chairman of the Board of Directors, Members of the Board of Directors, legal representative, General Director, Deputy General Directors, Chief Financial Officer, Chief Accountant, Chief and members of the Board of Controllers, administrators and authorized

		spokespersons;
<b>“Relevant person”</b>	:	Means individuals, organizations specified in Article 4.46 of the Law on Securities and Article 4.23 of the Law on Enterprise;
<b>“Stock Exchange”</b>	:	Means Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

## 1.2. Interpretations

In this Charter, unless otherwise required by the context of this Charter:

- (a) a document is to that document as supplemented, otherwise amended, replaced or innovated from time to time;
- (b) a person includes any individual, firm, company, corporation, government, state or agency of state or any association, trust or partnership (whether or not it has a separate legal personality) and includes a reference to that person’s legal personal representatives and successors;
- (c) references to dates and times are references to dates and times in Vietnam;
- (d) if a period of time is specified from, after or before a given day or the day of an act or event, it is to be calculated exclusive of that day;
- (e) if any act must be performed on a day which is not a Business Day, then it must be performed on the next following Business Day; and
- (f) titles and other headings are for ease of reference only and shall not affect the interpretation of this Charter.

## ARTICLE 2. LEGAL STATUS

- 2.1. The Company is a joint stock company with limited liability and has juridical person status in accordance with Enterprise Law, Securities Law and the laws of Vietnam.
- 2.2. The Company shall have the rights, obligations and liabilities in accordance with this Charter, the Enterprise Law, the Securities Law and other relevant legal regulations.
- 2.3. The Shareholders shall be liable for all debts and other property liabilities of the Company to the extent of the capital amount contributed to the Company.

## ARTICLE 3. NAME, HEAD OFFICE, BRANCH AND REPRESENTATIVE OFFICE

3.1. Name of the Company

- (a) Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
- (b) Name in English: THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- (c) Abbreviation: TVSC., JSC.

3.2. Head office address

The Company's registered head office is located at HAREC Tower, 4 Lang Ha Road, Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam.

Phone number: (84-24) 3248 4820

Fax: (84-24) 3248 4821

Website: [www.tvs.vn](http://www.tvs.vn)

3.3. Branch and representative office

The Company may open its branches, representative offices, and/or business locations in Vietnam and/or overseas from time to time, subject to the business demand of the Company.

**ARTICLE 4. BUSINESS SCOPE**

4.1. The Company will conduct the following business operations:

- (a) Securities brokerage;
- (b) Securities proprietary trading;
- (c) Underwriting; and
- (d) Securities investment advisory.

4.2. In addition to the business lines specified in Clause 4.1 above, the Company also provides securities depository services, financial advisory, entrustment management of securities trading accounts of investors and other financial services in accordance with regulations of law. The Company may conduct business operations in other fields as permitted by laws and approved by the Board.

- 4.3. The Company may supplement or withdraw from one or more business operations referred to in Article 4.1 after being approved by the SSC or after a written report is submitted to SSC, depending on each specific case.

#### **ARTICLE 5. OPERATIONAL TERM**

- 5.1. The operational term of the Company is infinite from the establishment date.
- 5.2. Any revision or change to the operational term of the Company shall be subject to the approval of the GMS in accordance with this Charter and the applicable laws.

#### **ARTICLE 6. LEGAL REPRESENTATIVE**

- 6.1. The Company has two (2) legal representatives.
- 6.2. The Board Chairman and the General Director shall be the legal representatives of the Company.
- 6.3. Each legal representative of the Company shall have the equivalent rights, obligations and liabilities in accordance with this Charter, the Enterprise Law, the Securities Law and other relevant legal regulations. The legal representative of the Company has the right to authorize/delegate one or more other persons to exercise his rights, obligations and responsibilities.

### **CHAPTER II. CHARTER CAPITAL AND SHARES**

#### **ARTICLE 7. CHARTER CAPITAL, FOREIGN OWNERSHIP RATIO**

- 7.1. Company's charter capital is **2,286,399,170,000** (two trillion two hundred eighty-six billion three hundred ninety-nine million one hundred seventy thousand) dong (the "**Charter Capital**"), which is divided into **228,639,917** (two hundred twenty-eight million six hundred thirty-nine thousand nine hundred seventeen) ordinary shares with the par value of each share of VND10,000 (ten thousand dong).
- 7.2. The Charter Capital of the Company may be changed when the GMS approves so in accordance with the laws of Vietnam and this Charter.
- 7.3. The Company may increase the Charter Capital by different methods in accordance with the laws of Vietnam.
- 7.4. The reduction of Charter Capital is decided by the GMS, but shall still ensure the

minimum charter capital as required by the laws.

7.5. The maximum foreign ownership in the Company is 49% of the total voting shares.

## **ARTICLE 8. SHARES AND OTHER SECURITIES**

8.1. The Company has ordinary shares and the owner of ordinary share(s) is ordinary Shareholder.

8.2. The Company may issue preference shares as decided by the GMS in compliance with this Charter and the applicable laws.

8.3. Each share of the same class shall entitle its owner to the same rights, obligations and interests.

8.4. Decision on shares which have not been subscribed will be given by the Board. The Board may distribute such shares to Shareholder and other individuals, however, those shares may not be sold under more favourable conditions than the conditions offered to the existing Shareholders, unless otherwise approved by the GMS.

8.5. The Company may issue bonds, convertible bonds or any kind of securities in accordance with the applicable laws. The Board shall make decisions on issuance of non-convertible bonds without warrant and shall report the GMS about such issuance at the earliest meeting of the GMS. The GMS shall make decisions on issuance of convertible bonds and issuance of warrant-linked bonds.

## **ARTICLE 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS**

Apart from other rights and obligations as provided by this Charter and the applicable laws, the ordinary Shareholders have the following rights and obligations:

9.1. Rights of the ordinary Shareholders

(a) to attend and express opinions at the GMS and to exercise the right to vote directly or through his/its authorised representative(s), each ordinary share shall carry one vote;

(b) to receive dividends at the rate decided by the GMS in proportion to the shareholding ratio that Shareholders held in the Company at the time of compiling the list of shareholders receiving dividends;

(c) to be given priority in subscribing for new shares issued by the Company at

the time of issuing new shares, unless otherwise decided by the GMS;

- (d) to assign their ordinary shares to other Shareholders and/or to any third party in accordance with this Charter and the applicable laws;
- (e) to sight, consult or make an extract of information in the List of Shareholders with voting rights and to request amendment of incorrect information;
- (f) to sight, consult and make an extract or copy of this Charter, the meeting minutes and resolutions of the GMS;
- (g) upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive part of the remaining assets/properties in proportion to the shareholding ratio that Shareholders held in the Company at the time of dissolution or bankruptcy of the Company;
- (h) a Shareholder or a group of the Shareholders holding ten per cent (10%) or more of the total ordinary shares has the following additional rights: to nominate candidates to the Board and the Board of Controllers in accordance with this Charter, the Enterprises Law, the Securities Law and Vietnamese laws;
- (i) a Shareholder or a group of the Shareholders holding five per cent (05%) or more of the total ordinary shares has the following additional rights:
  - (i) to sight and make an extract of the book of minutes and resolutions of the Board, mid-year and annual financial statements in accordance with the forms of Vietnamese accounting regime, and reports of the Board of Controllers, contracts, transactions that must be approved by the Board and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;
  - (ii) to request the convening of a meeting of the GMS when:
    - The Board seriously violates the shareholders' rights, obligations of executives or issues decisions ultra vires;
    - The term of the Board has exceeded six (06) months but the new Board has not been elected.
  - (iii) Request the Board of Controllers to investigate into specific matters relevant to the company's administration where necessary. The request shall be made in writing and contain the full names, mailing addresses, nationalities, legal document numbers of shareholders that are individuals; names, EID numbers or legal document numbers, headquarters addresses of shareholders that are organizations;

quantities of shares and time of shares registration of each shareholder, total quantity of shares of the group and their holdings in the company; the matter that needs investigating and the purposes of investigation

- (j) A shareholder or group of shareholders that holds at least 01% of the total ordinary shares may, in their own names or in the Company's name, file lawsuit against a member of the Board or the General Director in cases prescribed by Enterprise Law, Securities Law and other Vietnamese laws;
- (k) and other rights as stipulated in this Charter, and other Vietnamese regulations.

9.2. Rights of other preference Shareholders shall be in accordance with the decisions of the GMS, and the Enterprise Law, the Security Law, and the laws of Vietnam.

9.3. Obligations of the ordinary Shareholders

- (a) to pay in full and on time for the shares it has undertaken to subscribe;
- (b) to be liable for debts and other property obligations of the Company to the extent of his/its capital contributed to the Company;
- (c) not withdraw the ordinary share capital contributed from the Company in any form, except where ordinary shares are redeemed by the Company or transferred to other persons in accordance with this Charter;
- (d) comply with this Charter and the internal management regulations of the Company;
- (e) comply with the resolutions, decisions of the GMS and/or the Board;
- (f) attend the GMS meeting and exercise its voting right in accordance with this Charter and the laws of Vietnam;
- (g) provide the correct address when registering to purchase shares;
- (h) protect the confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information to perform and protect their lawful rights and interests; do not spread or share information provided by the Company to any other organization or individual;
- (i) attend the meeting of the GMS and exercise the right to vote through the

following forms: attending and directly voting at the meeting; authorize other individuals, organizations to attend and vote at the meeting; attend and vote via online conferences, electronic voting or other electronic forms; or send votes to the meeting by mail, fax, or email.

- (j) to be liable individually when acting on behalf of the Company under any form to commit the following activities:
  - (i) violating the laws;
  - (ii) carrying out business and other transactions to gain self-interest or for other individuals' or organisation's interest; or
  - (iii) paying debts which are not yet due in consideration of financial risks may be posted to the Company.
- (k) and other obligations as stipulated in this Charter, the Enterprise Law, the Securities Law and other legal regulations.

## **ARTICLE 10. SHARE CERTIFICATES**

- 10.1. Share Certificates are certificates issued by the Company, book entries, or electronic data which certify ownership of one or an amount of shares of the Company. The Share Certificate must contain the main details as provided in the Enterprise Law and the Security Law.
- 10.2. Where there are errors in the contents and form of a Share Certificate issued by the Company, the rights and interests of its owner shall not be affected.
- 10.3. Where a Share Certificate is lost, ruined, damaged or otherwise destroyed, the corresponding Shareholder shall be re-issued with a new Share Certificate by the Company upon receipt of a written request and commitment of such Shareholder to the satisfactory of the Company that (1) his/its Share Certificate has actually been lost, ruined, damaged or otherwise destroyed; in the case of loss, in addition, such Shareholder must undertake that all efforts have been exercised to search for the lost Share Certificate and that, if found, such Share Certificate shall be immediately returned to the Company for destruction, and (2) that Shareholder shall be solely responsible for any disputes arising from the re-issuance of a new Share Certificate by the Company.

Prior to acceptance of a request for issue of a new Share Certificate, the legal representative of the Company may request such Shareholder post a notice of the fact

that the Share Certificate has been lost, torn, burnt or otherwise destroyed. After the period of fifteen (15) days as from the date of posting of the notice, if there is any otherwise rejection, the Company will issue a new Share Certificate to such Shareholder.

#### **ARTICLE 11. NEW ISSUE OF SHARES**

The approval of the GMS is required for any issuance of new shares by the Company to issue new shares to public, under the form of private share placement or any other form of issuance in accordance with the applicable laws.

#### **ARTICLE 12. SHARE TRANSFER**

- 12.1 All shares may be transferred freely except otherwise as provided by laws and this Charter or decision of the GMS on issuance method approval. Shares listed, registered on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Securities Law and the regulations of the Stock Exchange.
- 12.2 Shares which have not yet been fully paid for may not be transferable nor entitled to any related interests, including dividends and the right to receive issued shares to increase share capital from equity, the right to buy new offered shares and other benefits in accordance with the law.

#### **ARTICLE 13. SHARE REDEMPTION**

- 13.1. Share redemption at the request of a Shareholder
- (a) A Shareholder voting against the re-organisation of the Company or against a change to the rights and obligations of the Shareholders stipulated in this Charter may demand the Company to redeem his/its shares. Such demand must be made in writing with the contents as required by Article 132.1 of the Enterprise Law and be sent to the Company within ten (10) days from the date on which the GMS passed the resolution on one of the matters referred to above.
- (b) The Company must redeem shares upon demand by a Shareholder as stipulated in this Article 13.1 within a period of ninety (90) days from the date of receipt of the demand and at the price as agreed between such Shareholder and the Company. Where there is disagreement relating to the price, it shall be valued by an independent professional valuation organisation licensed to operate in Vietnam.

### 13.2. Share redemption pursuant to the Company's decision

The Company may redeem no more than thirty per cent (30%) of the total number of ordinary shares sold, and part or all of the dividend preference shares sold, in accordance with the following provisions, except the case specified in Article 13.4 of this Charter:

- (a) The Board has the right to decide on redemption of shares of each class already sold within each period of twelve (12) months. In other cases, the share redemption is decided by the GMS;
- (b) The Board shall decide on the price for redemption of shares. The price for redemption of ordinary shares shall not be higher than the market price at the time of redemption, except the case as specified in point c of this Article. In respect of dividend preference shares, unless otherwise agreed between the Company and the relevant Shareholder(s), the price for redemption shall not be lower than the market price.
- (c) The Company shall redeem shares of the Shareholders in proportion to their respective shareholding ratio in the Company. In this case, the decision to redeem shares of the Company shall be notified by a method of prepaid registered post to all the Shareholders within thirty (30) days from the date on which such decision is passed. The notice must include the contents as required under Article 133.3 of the Enterprise Law.
- (d) The Shareholders agreeing to have their shares redeemed must send an offer to sell their shares by a method guaranteed to reach the Company within thirty (30) days from the date of receipt of the Company's notice mentioned in Article 14.2(c) above. The offer shall contain the contents as provided in Article 133.3 of the Enterprise Law. The Company shall only redeem shares offered within the above time-limit.

### 13.3. Conditions for payment for and dealing with redeemed shares

- (a) The Company may only pay the Shareholders for the redeemed shares if, after such redeemed shares are fully paid for, the Company shall still be able to fully satisfy its debts and other property obligations.
- (b) All shares redeemed shall be considered unsold shares. The Company must carry out procedures for reduction of the Charter Capital corresponding to the total par value of shares redeemed by the Company in accordance with the

Enterprise Law.

- (c) Share Certificates certifying the ownership of the redeemed shares must be destroyed immediately after the corresponding shares are paid for in full.
- (d) After the redeemed shares are paid for in full, if the total value of assets recorded in the accounting books of the Company is reduced by more than ten per cent (10%), the Company must notify all creditors thereof within the time-limit of fifteen (15) days from the date on which the redeemed shares are paid for in full.

13.4. The Company may repurchase its own shares to fix a transaction error or buy back an odd lot in accordance with laws.

### **CHAPTER III. ORGANISATIONAL AND MANAGERIAL STRUCTURE OF THE COMPANY**

#### **ARTICLE 14. ORGANISATIONAL AND MANAGERIAL STRUCTURE**

The organisational and managerial structure of the Company shall be organised in accordance with Article 137.1(a) of the Enterprise Law, comprising the GMS, the Board of Controllers, the Board, and the Board of Executives.

### **CHAPTER IV. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **ARTICLE 15. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

15.1. The GMS consists of all the Shareholders who have the voting rights and is the highest decision-making authority of the Company.

15.2. The GMS has rights and duties to ratify the following matters:

- (a) Approving the orientation for development of the Company;
- (b) Approving annual financial statements;
- (c) Approving the Board's reports;
- (d) Approving the Board of Controller's reports;
- (e) Annual dividend paid to each type of shares in accordance with Enterprise

Law, Securities Law and the rights attached to such type of shares;

- (f) The number of Members of the Board, Controllers;
- (g) Approve the list of independent audit companies; choose independent audit companies carry out audit of the company; dismiss independent audits where necessary;
- (h) Election, dismissal, removal and replacement of members of the Board and the Board of Controllers;
- (i) The budget or total salaries, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the report on remuneration of the Board of Directors and the Board of Controllers;
- (j) Supplementation and amendment of the Charter;
- (k) Types of share and the number of newly issued shares for each type of shares;
- (l) Reorganization, dissolution and liquidation of the Company and appointment of liquidator;
- (m) Inspection and handling of violations of the Board and the Board of Controllers that affects the Company and the Shareholders;
- (n) Decisions on investment/sale of assets that worth at least 35% of the total value of the Company's total assets stated in the most recent audited financial statement;
- (o) Decisions on re-acquirement of more than 10% of the total shares of each type;
- (p) The company has signed contracts and made transactions with the related party specified in Article 37 of this Charter;
- (q) Granting loans or guarantees to members of the Board, members of the Board of Controllers, General Director, other managers who are not shareholders and related individuals and organizations of these subjects;
- (r) Approving internal regulations on corporate governance; operation regulations of the Board, Board of Controllers;

- (s) Decision on change the agenda attached to the invitation letter prescribed in Article 18 of this Charter;
- (t) Other matter as prescribed by the laws and this Charter.

15.3. Unless otherwise prohibited under the laws of Vietnam, the GMS may authorize/delegate the Board to perform one or more of its rights and/or duties. The content of the authorization/delegation shall be clearly and specifically defined.

## **ARTICLE 16. CONVENING MEETING OF THE GMS**

16.1. The GMS shall convene annual meetings once at least every calendar year. In addition to annual meetings, the GMS may convene extraordinary meetings. The location of meetings of the GMS must be within the territory of Vietnam. If a meeting of the GMS is concurrently held in various locations, the meeting location of the GMS shall be determined as the location where the chairman of the meeting attends the meeting.

16.2. The GMS must hold its annual meeting within a time-limit of four (04) months from the end of the relevant fiscal year. In case of failure to organize according to the aforesaid time limit, the Company must report to the SSC in writing and hold the annual GMS within the next two (02) months. An annual meeting of the GMS shall discuss and pass the following issues:

- (a) annual business plan of the Company;
- (b) annual financial statements;
- (c) report of the Board regarding management by and performance results of the Board and each Board Member;
- (d) report of the Board of Controllers regarding business results of the Company, performance results of the Board and the General Director;
- (e) report on self-assessment of performance results of the Board of Controllers and of each Controller;
- (f) dividend payable on each class of share; and
- (g) other matters within its authority as provided in this Charter and the relevant laws.

16.3. The Board must convene an extraordinary meeting of the GMS in any of the following cases:

- (a) The Board considers that it is necessary to do so in the interests of the Company;
- (b) The number of the remaining members of the Board or the Board of Controllers is less than the minimum number of members required by law ;
- (c) Upon request by a Shareholder or a group of the Shareholders as stipulated in Clause 9.1(i) of this Charter. This request shall meet the requirements of laws;
- (d) Upon demand of the Board of Controllers if it has reason(s) to believe that the Board Members or the member of the Board of Executive seriously violated their obligations under the Enterprise Law, or the Board acted beyond their authorized powers;
- (e) Quarterly, biannual or annual audited financial statements reflect the equity that has been lost one-half (1/2) compared to the beginning balance; or
- (f) Otherwise as prescribed in the applicable laws.

16.4. The Board must convene a meeting of the GMS within a time-limit of thirty (30) days from the date on which the number of the remaining members of the Board or the Board of Controllers is as stipulated in Clause 16.3(b) above or from the date of receipt of a request stipulated in Clause 16.3(c) or Clause 16.3(d) of this Charter.

Where the Board fails to convene a meeting of the GMS as stipulated in Clause 16.4 of this Charter, within thirty (30) days thereafter, the Board of Controllers shall, in place of the Board, convene a meeting of the GMS in accordance with this Charter.

If the Board and/or the Board of Controllers fail to convene a meeting of the GMS as stipulated in Clause 16.4 (as the case may be), the Board and/or the Board of Controllers must be responsible in accordance with the laws and must compensate for any damage/loss arising to the Company.

16.5. Where the Board of Controllers fails to convene a meeting as stipulated in Clause 16.4 of this Charter, the Shareholder or group of the Shareholders stipulated in Clause 9.1(i) of this Charter has the right to represent the Company to convene a meeting of the GMS in accordance with this Charter.

16.6. The convenor must carry out the following work to hold a meeting of the GMS:

- (a) to prepare a list of the Shareholders entitled to attend the meeting of the GMS;
- (b) to provide information and deal with complaints relating to the list of the Shareholders;
- (c) to prepare the program and agenda of the meeting;
- (d) to prepare documents for the meeting;
- (e) to draft a resolution of the GMS in accordance with the proposed agenda of the meeting; list and details of candidates in the case of election of the Board Member(s) or the Controller(s);
- (f) to determine the time and venue of the meeting;
- (g) to send an invitation to the meeting to each Shareholder entitled to attend the meeting in accordance with this Charter; and
- (h) other work serving the meeting.

16.7. The reasonable expenses with valid and full supporting documents for convening and conducting a meeting of the GMS as stipulated in Clauses 16.5 and 16.6 of this Charter shall be reimbursed by the Company.

## **ARTICLE 17. CHANGE OF RIGHTS**

- 17.1. Decisions on the change or waiver of special rights attached to each class of preferred shares will only be adopted by consent of Shareholders who represent at least 65% of voting right of the issued shares in such class. A resolution on adverse changes to rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of preference shareholders that participate in the meeting and hold at least 75% of the same kind of preference shares. In case of questionnaire survey, it needs to be approved by a number of preference shareholders that holding at least 75% of the same kind of preference shares.
- 17.2. The organization of such meeting is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) participated in the meeting who hold at least a third (1/3) of the face value of the issued shares in such class. Where the number of such attendees is not sufficient, the meeting shall be reorganized within thirty (30) subsequent days and those attendees who are holders of such class of shares (regardless of the number of people and number of shares) are deemed to meet

the above requirement whether they directly participate or via authorized representatives. At the separate meetings mentioned above, holders of such class of shares who are present personally or via authorized representatives can request voting by the mean of secret ballot. Then, each holder shall have a vote for each share of such class owned by him/her.

- 17.3. The procedures for conducting such separate meetings shall be similar to those provided under Articles 22, 23 and 24 of this Charter.
- 17.4. Unless otherwise stipulated by the terms of issuing of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights regarding some or all issues on distribution of profits or assets of the Company may not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

#### **ARTICLE 18. PROGRAM AND AGENDA OF THE GMS' MEETING**

- 18.1. The convener of a meeting of the GMS must prepare the program and agenda of the meeting.
- 18.2. A Shareholder or group of the Shareholders stipulated in Clause 9.1(i) of this Charter may recommend items to be included in the agenda of a meeting of the GMS. The recommendation must be made in writing and be sent to the Company no later than three (3) Business Days prior to the date of opening. The recommendation must include the full contents as provided under the Enterprise Law.
- 18.3. The convener of a meeting of the GMS may refuse the recommendation stipulated in Clause 18.2 of this Charter in one of the following cases:
  - (a) The recommendation is not sent in time, is insufficient, or relates to an irrelevant matter; or
  - (b) The item recommended does not fall within the decision-making authority of the GMS.
- 18.4. The convener of a meeting of the GMS must accept and include the recommendations stipulated in Clause 18.2 of this Charter into the draft program and agenda for the meeting, except in any of the cases stipulated in Clause 18.3 of this Charter; the recommendation shall be added officially to the program and agenda for the meeting if the GMS so agrees.
- 18.5. In case of necessity for the benefit of the Company, after the opening of the GMS meeting, a Shareholder or group of the Shareholders stipulated in Clause 9.1(i) of

this Charter, the Board Chairman, Board Members, or the General Director may recommend items to be included in the agenda of a meeting of the GMS. The recommendation shall be added officially to the program and agenda for the meeting if the GMS so agrees.

#### **ARTICLE 19. LIST OF SHAREHOLDERS ENTITLED TO ATTEND A MEETING OF THE GMS**

- 19.1. The list of Shareholders entitled to attend a meeting of the GMS shall be prepared based on the prevailing register of Shareholders of the Company. The list of Shareholders entitled to attend a meeting of the GMS shall be completed no more than ten (10) days prior to the date on which the invitation to the meeting of the GMS is sent. The preparation of such list needs to be publicly disclosed no later than twenty (20) days prior to the final date of registration for GMS meeting attendance by the Shareholders.
- 19.2. The invitations to the GMS meeting shall be sent to all Shareholders on the list of Shareholders eligible to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the GMS (from the date on which the invitation is sent or transferred legally with postage or put in the mailbox).
- 19.3. The invitations to the GMS meeting shall be sent to the Shareholder by a method guaranteed to reach the registered address of the Shareholder, or to the contact address provided by the Shareholder, concurrently publish on the website of the Company and the SSC, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered.
- 19.4. The agenda of the GMS meeting, the documents related to the issues to be voted at the meeting shall be sent to the Shareholders and/or posted on the company's website. In cases where there are no documents attached to the invitations to the GMS meeting, the meeting invitations must include the website address so that the shareholders can access, including:
  - (a) Meeting agenda and documents used in the meeting;
  - (b) A list and specific information of the candidates in cases of election of Board Members or Controllers;
  - (c) Ballots;
  - (d) Form of appointment of authorized person to attend the meeting; and

- (e) Draft Resolution applicable to each issue in the meeting agenda.

19.5. The annual GMS must be attended by the following subjects:

- (a) Members of the Board of Directors and Controllers;

In case of force majeure cannot attend, Members of the Board of Directors and Controllers must report in writing to the Board of Directors and the Board of Controllers;

- (b) An authorized representative of the auditing organization to audit the financial statements of the Company in case of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contradictory or negative audit opinions.

## **ARTICLE 20. AUTHORIZED REPRESENTATIVES OF SHAREHOLDERS**

20.1. Shareholders entitled to participate in the GMS meeting according to law may authorize an organization or individual to participate as their representatives. If there is more than one authorized representative, the number of shares and the number of votes authorized to each representative shall be specifically determined.

20.2. The authorization of a representative to attend the GMS meeting shall be made in writing in accordance with the form of the Company and shall bear signatures in accordance with the following rules:

- (a) If the individual Shareholder is the authorizer, the power of attorney must bear signatures of that Shareholder and the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting. The individual Shareholder may authorize maximum one (1) representative;
- (b) If the organization Shareholder is the authorizer, the power of attorney must bear signatures of the authorized representative, the legal representative and the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting. The organization Shareholder may authorize maximum three (3) representatives;
- (c) In other cases, the power of attorney must bear signatures of the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting.

The person authorized to attend the GMS meeting shall submit the power of attorney

before entering the meeting room.

- 20.3. In case of re-authorization, meeting attendees must present the original power of attorney of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if it has not been registered with the Company).
- 20.4. Except for cases specified in the Article 20.3 above, the ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs:
- (a) The authorizer has passed away, is restricted his/her legal capacity or loses his/her legal capacity;
  - (b) The authorizer has cancelled the authorization;
  - (c) The authorizer has cancelled the competence of the authorized person.

This provision does not apply in cases the Company receives a notice on one of the aforementioned events before the opening of the GMS meeting or before the meeting is reconvened.

## **ARTICLE 21. EXERCISE OF THE RIGHT TO ATTEND THE GMS' MEETING**

A Shareholder shall be deemed to attend and vote at a meeting of the GMS in the following cases:

- (a) Such Shareholder attends and votes in person at the meeting;
- (b) Authorizes another individual or organization to participate in and vote at the meeting;
- (c) Such Shareholder attends and votes at a meeting via an online conference, or by casting an electronic vote or by other electronic forms in case where the chairman of the GMS meeting operate online conference or agrees to receive electronic votes; or
- (d) The shareholder sends the votes to the GMS by post, fax or email. In such case, the vote is legitimate only when the Company receives back the voting slip including (i) the Shareholder's signature which was verified by a competent authority or notary office in case of individual Shareholder or (ii) the signature of the legit representative of the Shareholder stamped by the Shareholder's stamp in case of corporate Shareholder, at least one (1) day

before the opening of the GMS meeting.

## **ARTICLE 22. QUORUM AND PROCEDURES FOR CONDUCTING THE GMS' MEETING**

- 22.1. Meeting of the GMS shall be only conducted where the attending Shareholders represents more than fifty percent (50%) of the voting shares.
- 22.2. If within thirty (30) minutes since the commencement of the meeting, there is still insufficient number of required participants, the GMS meeting must be reconvened within thirty (30) days from the initial date of the first meeting. The reconvened GMS can only take place where the participants, including Shareholders and authorized representatives, represent at least 33% of total voting shares.
- 22.3. If the second convened GMS meeting could not be held due to insufficient number of required participants within thirty (30) minutes since the commencement of the meeting, the GMS meeting can be reconvened for the third time within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. In this case, the third GMS meeting shall be held regardless of the number of attending Shareholders or authorized representatives and shall be valid and powered to make decision on all the matters that can be ratified under the first GMS meeting.
- 22.4. All Meetings of the GMS shall be conducted, and materials prepared, in Vietnamese with translation and interpretation in English as necessary.

## **ARTICLE 23. PROCEDURES FOR CONVENING THE GMS' MEETING**

- 23.1. Before opening the meeting, the Company must carry out the procedures for registration of Shareholders and must continue to carry out the registration until all of the Shareholders entitled to attend the meeting have completed the registration.
- 23.2. The GMS discusses and votes on each issue as provided in program of the GMS meeting. Voting is carried out by collecting Shareholders' votes, then counting votes of approval, disapproval and no-opinion on each issue. In case where the voting slip includes many different issues, and the voting of one or more issues are considered invalid, the validity of voting of the remaining issues is not affected. The result of counting votes shall be announced by the chairman of the meeting right before the closing of the meeting.
- 23.3. Shareholders or authorized participants who arrive after the opening of the meeting may register immediately and has the right to attend and vote at the meeting after registration. The chairman of the meeting does not have the responsibilities to pause

the meeting for late Shareholders to register and the effect of the issues voted on previously shall remain unchanged.

- 23.4. The Board Chairman shall be the chairman of the meetings convened by the Board. In case the Board Chairman is temporarily absent or not capable of working, other Board Members shall elect one of them to be the chairman of the meeting under the majority rule. If a main is not elected, the Head of the Board of Controllers shall direct the GMS meeting to elect a chairman within the attending people and the person that receives most votes shall be the chairman of the meeting.

In other cases, the person that signs the decision to convene the GMS meeting shall direct the GMS meeting to elect the chairman of the meeting and the person that receives most votes shall be the chairman of the meeting.

- 23.5. The agenda and program of the GMS meeting must be ratified by the GMS during the opening session. The agenda must specify the time for each issue on the agenda.

- 23.6. The chairman of the meeting is entitled to take necessary actions to control the meeting in an orderly and legally manner and in conformity with the ratified agenda so that it reflects the demands of the majority of participants.

- 23.7. The chairman of the meeting may adjourn the GMS meeting to another time or change the location of the meeting in the following cases:

- (a) The location for the meeting does not have sufficient suitable seating for all of the attendees;
- (b) Communication devices at the current location are not sufficient for attending Shareholders to discuss and vote;
- (c) There is a participant that disrupts the order and threatens to obstruct the fair and legal progress of the meeting.

The maximum postpone time of the GMS is three (03) working days from the initial opening day.

- 23.8. The convener of the GMS meeting has the rights to request all participants to undergo inspection or other legitimate, reasonable security measures. If there is someone refuses to comply with the regulations on inspection or the abovementioned security measures, the convener may reject or expel such Shareholder or representative from attending the meeting after considering carefully.

23.9. The convener of the General meeting of shareholders, after considering carefully, may carry out appropriate methods to:

- (a) Arrange seats at the meeting place of the GMS;
- (b) Ensure safety of everyone present at the meeting place;
- (c) Enable Shareholders to attend (or keep on attending) the meeting. The convener of the GMS reserves the right to change the abovementioned measures and apply all necessary measures. The applicable measures may be issuance of admission or other options.

23.10. In case the Company applies technology to organize the GMS via online meeting, the Company is responsible for ensuring that Shareholders attend, vote by electronic voting or other electronic forms according to regulations of Enterprise Law and Securities Law.

#### **ARTICLE 24. PASSING RESOLUTIONS OF THE GMS AT THE MEETING**

24.1. The following resolutions of the GMS shall be passed if it is agreed by the Shareholders representing at least sixty-five per cent (65%) of the total number of voting slips of all the attending Shareholders:

- (i) Classes of shares and total amount of each class;
- (ii) Changes of business lines;
- (iii) Change of the Company's organizational structure;
- (iv) Project of investment or sale of assets of which the values are equal to or higher than 35% of the total asset value recorded in the latest audited financial statement of the Company;
- (v) Reorganization or dissolution of the Company.

24.2. Except for cases specified in Articles 24.1, 24.4, 24.6 and 26 of this Charter, all resolutions of the GMS shall be passed if it is agreed by the Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total number of voting slips of all the attending Shareholders.

24.3. In case where the voting slip includes many different issues, and the voting of one or more issues are considered invalid, the validity of voting of the remaining issues is

not affected.

- 24.4. The election of Board Members and Controllers shall be carried out in the manner of ordinary election. Accordingly, each Shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares he represents (including owned and/or authorized shares); each election of a candidate is one round of voting and in each round, each Shareholder has the right to use none to all of his votes to vote for the candidate; the numbers of votes used at the previous round does not affect the number of votes can be used at the next round. Successful candidates shall be chosen according to the votes they receive in descending order until the number of members of the Board of Directors or the Board of Controllers reaches the minimum number specified in this Charter. Successful candidates is not required to have more than 50% of the total voting of all attending Shareholders. In case two or more candidates win equal numbers of votes for the last Board of Directors or the Board of Controllers, a re-election shall be held among these candidates or they shall be elected according to the criteria set forth by the election rides or the Charter.
- 24.5. For further clarification, the dismissal of any Board Member and Controller will be adopted if it is agreed by the Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total number of voting slips of all the attending Shareholders or in accordance with the laws or this Charter.
- 24.6. A resolution on adverse changes to rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of preference shareholders that participate in the meeting and hold at least 75% of the same kind of preference shares. In case of questionnaire survey, it needs to be approved by a number of preference shareholders that holding at least 75% of the same kind of preference shares.

## **ARTICLE 25. MEETING MINUTES OF THE GMS**

- 25.1. Meetings of the GMS shall be minuted and may be sound recorded, or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must contain the basic details as follows:
- (a) Name, enterprise ID number, headquarters address;
  - (b) Time and location of the General meeting of shareholders;
  - (c) Agenda and contents of the meeting;
  - (d) Full names of the chairman and the secretary;
  - (e) Summary of the meeting and opinions given at GMS meeting with regard to

each issue on the agenda;

- (f) The number of Shareholders and total number of votes of attending Shareholders; list of registered Shareholders, representatives of Shareholders with the corresponding amount shares and votes;
  - (g) Total votes on each issue in which specifying the voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions; corresponding ratio to total votes of attending shareholders;
  - (h) Ratified issues and corresponding ratio of affirmative votes;
  - (i) Signatures of the chairperson and the secretary. In case the chairperson and the secretary refuse to sign the minutes, they will be effective if they are signed by the other members of the Board of Directors and contain all information prescribed in this Clause. The minutes shall clearly state the reasons why the chair and the secretary refuse to sign them.
- 25.2. The minutes made in Vietnamese and, only when necessary, in English. If the minutes are translated into any other language, the Vietnamese version shall prevail in the event of any conflict with any written record in another language.
- 25.3. The meeting minutes of the GMS must be completed and approved prior to the closing of the meeting.
- 25.4. The chairman and secretary of the meeting or other persons must be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
- 25.5. The meeting minutes of the GMS must be sent to all the Shareholders within a time-limit of fifteen (15) days from the closing date of the meeting.
- 25.6. The meeting minutes of the GMS, the list of the Shareholders registered to attend the meeting, the resolutions passed and any related documents sent together with the invitation to attend the meeting must be archived at the head office of the Company.

## **ARTICLE 26. PASSING RESOLUTIONS OF THE GMS BY WRITING**

- 26.1. Except the annual meeting of the GMS, the GMS may ratify all issues within its competence (including amendments to the Charter; the Company's development orientation; types of shares and total amount of each type; decision to make investments or sell assets of which the values are equal to or higher than 35% of the total asset value written in the latest financial statement of the company, or a smaller

rate prescribed by the company's charter; ratify annual financial statements; restructuring or dissolution of the company; Election and dismissal or members of the Board of Directors and the Board of Controllers) in the form of absentee voting if deemed necessary for the benefit of the company.

26.2. The Board must prepare the absentee ballot, the draft resolution of the GMS and other documents explaining the draft resolution. The Board must submit and publish documents to the Shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must send them at least ten (10) days before the expiration date of receipt of the absentee ballot. The requirements and formalities for sending the absentee ballot and attached documents shall comply with Article 19 this this Charter.

26.3. The absentee ballot shall contain:

- (a) Name, enterprise ID number, headquarters address;
- (b) Purpose of the absentee voting;
- (c) Full name, mailing address, nationality, citizenship identification card, identity card, passport or other lawful personal identification of Shareholders which are natural persons; name, mailing address, nationality, enterprise code or establishment decision number of Shareholders as organizations or name, mailing address, nationality, citizenship identification card, identity card, passport or other lawful personal identification of representatives of Shareholders which are organizations; the number of shares of each type and the number of votes of Shareholders;
- (d) The issue that need voting to ratify the decision;
- (e) Voting options including affirmative, negative, and abstentions on each issue;
- (f) Deadline for submitting the completed absentee ballot to the Company;
- (g) Full name and signature of the Board Chairman;

26.4. The completed absentee ballot must bear the signature of the Shareholder who is a natural person or the Shareholder's authorized representative or legal representative (if the Shareholder is an organization).

26.5. The completed absentee ballot may be sent to the Company in the following manner:

- (a) By post: Every absentee ballot sent to the Company must be put into sealed

envelopes. Envelopes must not be opened before counting;

- (b) By fax or email: Absentee ballots sent by fax or email must be kept confidential until the vote counting time.

26.6. Absentee ballots sent to the Company after the deadline written therein, absentee ballots sent by post in envelopes that are opened, absentee ballots sent by fax or email that are revealed before the voting time are all invalid. If an absentee ballot is not submitted, it will be excluded from voting.

26.7. The Board of Directors shall organize vote counting and issue a vote counting record in the presence of the Board of Controllers or the Shareholders that are not holding any managerial position in the Company. The vote counting record must contain the following information:

- (a) Name, enterprise ID number, headquarters address;
- (b) Purposes and issues that need voting to ratify the resolution;
- (c) The number of Shareholders and total number of votes casted, in which separate the numbers of valid and invalid votes, methods of sending, enclosed with the list of voting Shareholders;
- (d) Total number of affirmative votes, negative votes and abstentions on each issue;
- (e) The ratified issues and corresponding ratio of affirmative votes;
- (f) Full name and signature of the Board Chairman, the Company's legal representative, the vote counter and the vote counting supervisor.

26.8. Board Members, vote counters and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness and the accuracy of the vote counting record; jointly responsible for damages caused by the decisions ratified because of untruthful, incorrect counts of votes;

26.9. The vote counting record and resolution shall be sent to all Shareholders within 15 days from the completion date of vote counting. If the Company has a website, the vote counting record may be posted on such website instead of being sent to Shareholders.

26.10. Completed absentee ballots, the vote counting record, ratified resolutions and

relevant documents enclosed with absentee ballots shall be kept at the Company's headquarter.

- 26.11. In case where the voting slip includes many different issues, and the voting of one or more issues are considered invalid, the validity of voting of the remaining issues is not affected.
- 26.12. In case of questionnaire survey, a resolution will be approved when it is voted for by a number of shareholders that hold more than 50% of the votes of all voting shareholders.

#### **ARTICLE 27. EFFECTIVENESS OF THE GMS'S RESOLUTIONS**

- 27.1. Resolutions of the GMS must be notified to Shareholders entitled to attend the GMS within fifteen (15) days from the date of approval thereof. Such resolutions may be posted on the website of the Company instead of being sent to Shareholders.
- 27.2. A resolution of the GMS shall be effective as from the date it is passed or as from the effective date stated in such resolution.
- 27.3. Within 90 days from the day on which the minutes or the absentee vote counting record is received, Board Members, Controllers, General Director, the Shareholder or group of Shareholders mentioned in Article 9.1(i) of this Charter may request a court to consider annulling the decision of the GMS in the following cases:
- (a) Procedures for convening the meeting or absentee voting and making decisions of the GMS seriously violated the laws and this Charter, except for cases specified in the Article 27.4;
  - (b) Contents of the resolution contravene the law or the Charter.

In case a resolution of the GMS is requested to be annulled, such resolution is still effective until a dissenting decision is made by the court.

- 27.4. A resolution that is ratified by 100% of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and issuing such resolution prescribed in the Enterprise Law and the Charter are not followed.

#### **CHAPTER IV. THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF EXECUTIVES AND THE BOARD OF CONTROLLER**

## **ARTICLE 28. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

28.1. Business operations and activities of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board. The Board has full competence to exercise all rights and obligations of the Company that are not under the competence of the GMS.

28.2. The Board has the following rights and obligations:

- (a) Decide on strategies, medium-term development plans and annual business plans of the Company;
- (b) Determine operational objectives in consideration of the strategic objectives ratified by the General meeting of Shareholders;
- (c) Appoint, dismiss, sign contracts and terminate contracts with the General Director, members of the Board of Executives and determine their salaries;
- (d) Supervise and direct the General Director and members of the Board of Executives;
- (e) Handle complaints of the Company about members of the Board of Executives as well as decide on the selection of representatives of the Company to handle issues related to legal procedures concerning such executives;
- (f) Determine the Company's organizational structure, the establishment of subsidiaries, branches, representative office, appoint, dismiss, sign contracts and terminate contracts with the Director and other positions equivalent to members of the Board of Executives in the subsidiaries, branches, representative office, and determine their salaries;
- (g) Propose reorganization or dissolution of the bankruptcy; file bankruptcy of the Company;
- (h) Determine internal regulations on enterprise governance of the Company after the approval of the GMS to protect Shareholders, and other regulations relating to the Company's operation;
- (i) Approve the agendas and contents of the documents serving the GMS meeting; convene the GMS or collect opinions for the GMS to ratify decisions;

- (j) Propose the dividends; decide the time and procedures for paying dividends or settling business losses;
- (k) Suggest types of shares issued and the total number of issued shares in each type;
- (l) Suggest the issuance of convertible bonds and warrant-linked bonds;
- (m) Decide selling prices for the company's shares and bonds in accordance with laws;
- (n) Submit audited annual financial statements and corporate governance reports to the GMS;
- (o) Report on the appointment of General Director to the GMS;
- (p) Perform duties and rights authorized/delegated by the GMS;
- (q) Establish subcommittee under the Board;
- (r) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts valued at least 35% of the total assets of the Company which was stated in the latest financial statements, except contracts or transaction within the jurisdiction of the GMS;
- (s) Implement the prevention and resolution of conflicts that may arise between Shareholders and the Company. The Board may appoint officers to implement necessary systems or establish a specialized department to resolve conflicts in the Company or serve this purpose;
- (t) Approve transactions, investments outside the scope of business and financial plans submitted by the General Director and/or the Board of Executives;
- (u) Veto the decision of the General Director and/or the Board of Executives in carrying out any normative activity in the condition that such veto has its basis;
- (v) Within the scope specified in Article 153.2 of the Enterprise Law and except for the cases specified in Article 138.2.d and Article 167.1 and 167.3 of the Enterprise Law which must be approved by the GMS, the Board shall decide on the implementation, amendment and cancellation of contracts of the Company;

- (w) Appoint and remove the trade representatives and lawyers authorized by the Company;
- (x) Approve loans and implementation of mortgages, warranties, guarantees and compensations of the Company;
- (y) Approve purchase or sale of shares and stakes in other companies established in Vietnam or abroad, designate authorized representatives to participate in the Board of Members or GMS of another company; decide their remunerations and other benefits;
- (z) Approve valuation of assets contributed to the Company not in cash related to the issuance of stocks or bonds of the Company including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and know-how technology;
- (aa) Approve the re-acquirement or withdrawal of not more than 10% of shares of each type offered within 12 months;
- (bb) Approve decision on the rate of re-acquirement or withdrawal of shares of the company;
- (cc) Approve business issues or transactions that the Board decided that they need approval by the Board within its competence and responsibilities;
- (dd) Decide other methods of raising capital;
- (ee) Elect, dismiss the Chairman of the Board;
- (ff) Report on activities of Board at annual GMS;
- (gg) Monitor and prevent conflicts of interest of Board Members, Controllers, members of the Board of Executives and other managers, including misuse of Company assets and misuse of transactions with related party;
- (hh) Other rights and obligations in accordance with this Charter, the Enterprise Law, the Securities Law, and the laws of Vietnam

28.3. If the Board does not submit the annual financial statement of the Company to the GMS, such statement is considered invalid and not approve by the Board.

- 28.4. Unless prohibited by the laws of Vietnam, the Board may authorize/delegate the Board Chairman or its officer or members of the Board of Executives to perform one or more of its rights and duties. The content of the authorization/delegation shall be clearly and specifically defined.
- 28.5. During the implementation of their duties, the Board Members shall have the following rights and responsibilities:
- (a) Rights to request the members of the Board of Executives and the manager of the Company to provide information, documents on the financial situation, business operation of the Company and other units in the Company. The requested person is required to provide timely, fully and accurately the information.
  - (b) Rights to receive remuneration, salary and other benefits as follows:
    - (i) The total salaries for the Boards shall be decided by the GMS. This amount of salaries is divided to the members of the Board in accordance with the decision of the Board Chairman;
    - (ii) The total amount paid to each Board Member includes salaries, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits earned from the company, its subsidiaries, associated companies and other companies in which the Board Members are representatives of the contributed capital must be published in detail in the annual report of the Company;
    - (iii) Board Members holding managing positions or Board Members working in the sub-committee of the Board or performing other tasks that are beyond the scope of the common tasks of the Board Member may be paid additional remunerations in the form of a remuneration package for each time, salary, commission, percentage of profits or otherwise as decided by the Board; and
    - (iv) Board Members are entitled to be paid all travel expenses, accommodation and other reasonable expenses they have to pay when performing the responsibility of the Board Members, including expenses incurred when attending the GMS, the meetings of the Board or the sub-committees of the Board.
- 28.6. Board Members have responsibilities as prescribed in this Charter, Enterprise Law,

Securities Law and other Vietnam laws.

## **ARTICLE 29. COMPOSITIONS AND TERM OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

- 29.1. The Board of Directors includes seven (07) Board Members. Each Board Member has a term of office of 05 years without term limit.
- 29.2. The total number of independent Board Members must be at least two (02) Members. Each independent Board Member shall only be elected up to 02 continuous terms. The number of permanent members in Vietnam must have at least one-half (1/2) of the total number of Board Members.
- 29.3. Board Members shall lose their member status in the following cases:
- (a) The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors from office in the following cases:
    - (i) He/she does not fully satisfy the requirements in accordance with laws and this Charter or be prohibited by the law to become the Board Member;
    - (ii) He/she is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, making a getaway; has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her behavior, is prohibited by the court from holding certain positions or doing certain works;
    - (iii) He/she hands in a resignation and is accepted
  - (b) The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:
    - (i) He/she has a mental disorder and other members of the Board of Directors have professional evidence to prove that the person has no longer act capacity;
    - (ii) He/she fails to participate in activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in force majeure events;
    - (iii) He/she is dismissed by the GMS's decision;
    - (iv) He/she has provided materially false personal information when submitting it to the Company as a candidate to the Board of Directors
  - (c) Other cases as prescribed by the law and this Charter.
- 29.4. The appointment of Board Members must be published in accordance with the

Securities Law.

29.5. The Board Member may not be shareholders of the company.

### **ARTICLE 30. NOMINATION OF BOARD MEMBERS**

30.1. The Shareholders stipulated in Clause 9.1(h) of this Charter may include the voting rights of each person together to nominate the Board Members. Shareholders or groups of Shareholders holding 10% to less than 20% of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate three (03) candidates; from 40% to 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to less than 80% may nominate up to seven (07) candidates and from 80% to above may nominate up eight (08) candidates.

30.2. Where the number of candidates for the Board Members through nomination and self-nomination fails to reach the number as needed, the incumbent Board may nominate additional candidates.

### **ARTICLE 31. THE BOARD CHAIRMAN**

31.1. The Board shall elect the Board Chairman among its Board Members.

31.2. The Board Chairman has the following rights and obligations:

- (i) to lead and ensure the effective operation of the Board;
- (ii) to make programs and working plans of the Board;
- (iii) to prepare the program, agenda and documents for meetings of the Board; to convene and preside over meetings of the Board;
- (iv) to organize for resolutions of the Board to be passed;
- (v) to monitor the implementation of resolutions of the Board;
- (vi) to meet regularly with the General Director and act as a contact between the Board and the Board of Executive;
- (vii) to develop, implement and review the procedures governing the operation of

the Board;

- (viii) to ensure full, timely, accurate and clear information exchange between Board Members and the Board Chairman;
- (ix) to chair meetings of the GMS and meetings of the Board;
- (x) to ensure effective communication and contact with Shareholders;
- (xi) to organize periodic assessment of the Board, departments under the Board and each Board Member;
- (xii) to create favorable conditions for independent Board Member to operate effectively and establish constructive relationships between the executive members and non-executive members in the Board;
- (xiii) to perform other duties and obligations as authorized or requested by the GMS and/or the Board;
- (xiv) other rights and obligations as regulated by this Charter and other relevant regulations.

31.3. Where the Board Chairman is absent or is not able to perform his/her duties, he/she shall authorize in writing another Board Member to exercise the rights and perform the obligations of the Board Chairman. Where no person is authorized or the Board Chairman is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, making a getaway; has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her behavior, is prohibited by the court from holding certain positions or doing certain works, the remaining Board Members shall select one of them to temporarily hold the position of the Board Chairman in accordance with the principle of a majority.

31.4. The Board Chairman can be dismissed by the Board. In case where the Board Chairman is dismissed or resigns, the Board shall elect a new Board Chairman within 10 days from the date receipt of a resignation, or dismissal.

## **ARTICLE 32. MEETING AND RESOLUTION OF THE BOARD**

32.1. The Board Chairman shall be elected during the first meeting of the Board within 07 working days from the end of the voting of the Board that term. This meeting shall be convened by the member that receives the most votes. If there is more than one

member who has the highest votes, they shall be voted for by members under the majority rule to elect one person to convene the meeting of the Board.

### 32.2. Convening meetings of the Board

- (a) Meetings of the Board may be held on an ordinary or extraordinary basis. The Board may hold the meetings at the head office of the Company or at another location.
- (b) An ordinary meeting of the Board shall be held immediately following the annual meeting of the GMS, respectively, for each fiscal year. The additional ordinary meetings of the Board shall be held at any time as necessary but there must be at least one ordinary meeting every quarter.
- (c) The Board Chairman must convene an extraordinary meeting of the Board in any of the following circumstances:
  - (i) Upon the request of the Board of Controllers;
  - (ii) Upon the request of the General Director or at least three (03) members of the Board of Executive;
  - (iii) Upon the request of at least two (2) Board Members;
  - (iv) Upon the request of the independent Board Member;
  - (v) Where there is a request from the independent audit firm to audit the financial statements of the Company, the Board Chairman shall convene a meeting of the Board to discuss the audit reports and situation of the Company; and
  - (vi) Other circumstances as provided by the laws of Vietnam.
- (d) The Board Chairman must convene a meeting of the Board within a time-limit of seven (7) Business Days from the date of receipt of the request stipulated in Article 32.2(c) above.
- (e) The Board Chairman or other convener of the meeting of the Board must send an invitation for meeting no later than two (2) Business Days prior to the date of the meeting. The invitation must include the contents as provided in the Enterprise Law and must be enclosed with documents to be used at the meeting and voting forms for the Board Members.

The invitation shall be sent by post, fax, electronic mail or other method guaranteed to reach the contact address of each Board Member as registered with the Company.

The Chairman of the Board or other convener must send the notice of invitation to the meeting together with the attached documents to all Controllers in the same manner as for Members of the Board. The Controller has the right to attend meetings of the Board and discuss but not to vote.

### 32.3. Proxies, quorum for the Board's meetings

- (a) A Board Member may appoint a proxy to attend and vote at the Board's meetings on his/her behalf, if at least 1/2 of other attending Board Members accepts.
- (b) A Board's meeting shall be conducted if there is attendance of three quarters (3/4) of the Board Members attending the meeting.

If the quorum for the meeting set out above is not satisfied, the meeting shall be convened for a second time within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the Board attends the meeting.

If the quorum for the second meeting set out above is not satisfied, the third meeting shall be convened for a third time within five (05) days from the intended date of the second meeting. The third meeting is conducted regardless of the number of Board Members attending the meeting.

- (c) A Board Member shall be deemed to attend and vote at the Board's meeting in any of the following cases:
  - (i) Such Board Member attends and votes at the meeting in person;
  - (ii) Such Board Member authorizes another person to attend the meeting in accordance with Article 32.3(a) above;
  - (iii) Such Board Member attends and votes at the meeting via an online conference or other similar forms; or
  - (iv) Such Board Member sends his/her written vote to the Board's meeting by mail, fax or email. Where a written vote is sent to the meeting by mail, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Board Chairman at least one hour prior to the opening of the meeting.

Written votes shall be opened only in the presence of all persons attending the meeting.

- (d) All Board meetings shall be conducted, and materials prepared, in Vietnamese with translation and interpretation in English as necessary.

#### 32.4. Adopting the Board's resolutions

- (a) The Board shall pass decisions by way of voting in a meeting or collection of written opinions. Each of the Board Members has one vote.
- (b) A Board Member shall not vote on contracts, transactions or proposals that such member or his related person has conflicts of interest or may conflict with interests of the Company. A Board Member is not included in the minimum percentage of members present to hold the Board meeting on decisions that such member does not have voting rights.
- (c) When a problem arises at a meeting regarding the interests or voting rights of a Board Member and that member does not voluntarily give up the voting right, the Board Chairman's decision is the final decision, except in case where the nature or scope of benefits of the relevant Board Member has not been fully published.
- (d) A resolution of the Board shall be passed when it is agreed by more than half of the Board Members attending the meeting (if voting in a meeting) or more than half of the Board Members (if voting by collecting written opinion). If the number of affirmative and negative votes is equal, the vote of the Board Chairman is the decisive vote.
- (e) The Company's Shareholders are entitled to request the court to suspend or invalidate the resolution or decision if a resolution or decision is ratified by the Board of Directors against regulations of law or a resolution of the GMS or the company's charter and causes damage to the Company.

#### 32.5. Meeting minutes of the Board

All meetings of the Board must be minuted and filed at the head office of the Company in accordance with the Enterprise Law. The minutes of the Board meetings shall be prepared in Vietnamese with translation and interpretation in English as necessary. If the minutes are translated into any other language, the Vietnamese version shall prevail in the event of any conflict with any non-Vietnamese version thereof. The meeting minutes shall be reviewed and signed by the Chairperson of

the meeting and the minute take, or by all of the other attending members of the Board of Directors in case the Chairperson and the minute take refuse to sign the minutes.

### **ARTICLE 33. PERSONS IN CHARGE OF ADMINISTRATION**

33.1. The Board shall appoint at least one (01) person in charge of administration to support the corporate governance effectively. The term of the person in charge of administration shall be decided by the Board with a maximum of five (5) years without term limitation.

33.2. Persons in charge of administration must meet the following conditions:

- (a) Not work for the audit organization auditing for the Company's financial statements;
- (b) Other standards as prescribed by the law, this Charter and the decisions of the Board.

33.3. The Board may remove the persons in charge of administration if necessary, but not in contravention of the effective laws on labour. The Board may appoint an assistant for the persons in charge of administration from time to time.

33.4. Persons in charge of administration shall have the following rights and obligations:

- (a) Advise the Board on the organization of convening the GMS in compliance with regulations and the related work between the Company and Shareholders;
- (b) Prepare meetings of the Board, the Board of Controllers and the GMS meeting at the request of the Board or the Board of Controllers;
- (c) Advise on the procedures of meetings;
- (d) Participate in the meetings;
- (e) Advise on procedures to make resolutions of the Board in accordance with regulations of laws;
- (f) Provide financial information, copies of meeting minutes of the Board and other information for the Board Members and Controllers;

- (g) Monitor and report to the Board on the operation of publishing information of the Company;
- (h) Ensure the security of information in accordance with regulations of laws and the Charter;
- (i) Be a liaison point with stakeholders
- (j) Other rights and obligations as prescribed by the law, this Charter and the decisions of the Board.

### **ARTICLE 34. THE BOARD OF EXECUTIVES**

- 34.1. The Board of Executives shall comprise of the General Director, the Deputy General Directors, the Chief Financial Executive, and/or Chief Accountant. General Director, Deputy General Directors shall not concurrently work for another securities company, asset management company or other enterprises. Members of the Board of Executives must meet the standards set out in the Enterprise Law, the Securities Law and other legal regulations.
- 34.2. The Board shall recruit or appoint members of the Board of Executives.
- 34.3. The General Director manages the day-to-day business operations of the Company. The General Director is supervised by the Board, and is responsible to the Board and in accordance the law for the exercise of his/her delegated powers and the performance of his/her delegated obligations.
- 34.4. The term of the General Director shall not exceed five (5) years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The Board of Directors can dismiss the General Director or any member of the Board of Executives when more than 50% of the Board Members agree.
- 34.5. The General Director has the following rights and duties:
- (a) to make decisions on all issues relating to the Company's day-to-day business operations not otherwise requiring decision of the Board or the GMS;
  - (b) to organise implementation of Board's resolutions;
  - (c) to organise implementation of the Company's business and investment plans;

- (d) to make recommendations with respect to the Company's organisational structure and internal management rules;
- (e) to recruit employees, appoint, dismiss other managers of the Company, except those appointed by the Board;
- (f) to propose number and management executives under the appointment or dismissal authority of the Board that the Company needs to hire, and advise the Board to decide the salary, compensation, benefits and other provisions of the labor contract of those executives;
- (g) to submit annual financial statements to the Board;
- (h) to submit to the Board for approval of the annual detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the requirements of appropriate budgets as well as financial plans;
- (i) to make decisions on salary and other benefits for the Company's employees, excluding those of the other members of the Board of Executives, which shall be decided by the Board;
- (j) to be entitled to make decisions and sign contracts or transactions valued at less than thirty-five percent (35%) or transaction resulting in total transaction value arising within 12 months from the date of first trade being less than 35% (thirty-five percent) of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the Company, except for transactions with related parties under the authority of the GMS or the Board in accordance with Article 37 of this Charter;
- (k) to direct, supervise and assign work to the other members of the Board of Executives;
- (l) to make recommendations to the Board on methods of paying dividend and of dealing with business losses; and
- (m) other powers and duties in accordance with the Enterprise Law, the Securities Law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board from time to time, and the labour contract signed with the Company.

## **ARTICLE 35. BOARD OF CONTROLLERS**

- 35.1. The Board of Controllers comprises three (3) Controllers appointed by the GMS. Decisions on salary and other benefits for the Board of Controllers shall be made by the GMS.
- 35.2. The term of Controllers is five (5) years, and the Controllers may be re-appointed for an unlimited number of terms. The Controllers must satisfy the criteria and conditions as set forth in the Enterprise Law, Securities Law and other laws.
- 35.3. The Shareholders stipulated in Clause 9.1(h) of this Charter may combine the voting rights of each person together to nominate candidates of the Board of Controllers. Shareholders or groups of Shareholders holding 10% to less than 40% of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 40% to less than 75% may nominate up to two (02) candidates; and from 75% to above may nominate up three (03) candidates. In case the number of candidates for the Board of Controllers through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent Board of Controllers may nominate more candidates.
- 35.4. The Controllers shall, subject to the approval by the GMS, elect one among them as the head of the Board of Controllers under the majority rule. The head of the Board of Controllers shall have a bachelor's degree in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major that is relevant to the enterprise's business operation. The head of the Board of Controllers has the rights and obligations as decided by the GMS, Enterprise Law, Securities Law and other laws.
- 35.5. There must be more than half (1/2) of the Board of Controllers must reside permanently in Vietnam.
- 35.6. If the term of all the Controllers expires at the same time and if the Controllers of the new term have not been elected, the Controllers whose terms have expired shall retain their rights and obligations until the Controllers of the new term are elected and take over the duties.
- 35.7. The Board of Controllers has the following rights, obligations and duties:
- (a) to supervise the Board and the General Director with respect to management and administration of the Company;
  - (b) to inspect the reasonableness, legality, truthfulness and prudence in management and administration of business activities; and the systematic nature, consistency and appropriateness of statistic and accounting work and preparation of financial statements;

- (c) to evaluate the completeness, lawfulness and truthfulness of reports on business situation, half-yearly and annual financial statements, reports on evaluation of the management of the Board, and to submit evaluation reports at annual meetings of the GMS;
- (d) to review, inspect and evaluate the effectiveness and efficiency of systems of internal control, internal audit, risk management and early warning of the Company;
- (e) to review books of account, records of accounts and other documents of the Company, and the management and administration of the operations of the Company if deemed necessary or pursuant to a resolution of the GMS or as requested by a Shareholder or group of the Shareholders as stipulated in Clause 9.1(i) of this Charter;
- (f) upon request by a Shareholder or group of the Shareholders as stipulated in Clause 9.1(i) of this Charter, the Board of Controllers shall carry out an inspection within a period of seven (7) Business Days from the date of receipt of the request. The Board of Controllers must submit a report on results of the inspection of the issues required to be inspected to the Board and the requesting Shareholder or group of the Shareholders within a period of fifteen (15) days from the date of completion of the inspection. The inspection of Board of Controllers stipulated in this Clause 35.6 must not disrupt the normal activities of the Board and shall not interrupt the administration of the business operations of the Company;
- (g) to recommend to the Board or the GMS any changes and improvements in the organisational and managerial structure, supervision and administration of the business operations of the Company;
- (h) upon detect any breach of any regulation of this Charter or the laws by a Board Member or the General Director, to notice immediate in writing within 48 hours to the Board and request the person in breach to cease the breach and take measures to remedy any consequences;
- (i) to have the right to attend and participate in discussions at meetings of the GMS, of the Board and other meetings of the Company;
- (j) to have the right to use an independent consultant or the internal audit department of the Company to perform the assigned duties;
- (k) the Board of Controllers may consult the Board prior to submission of reports,

conclusions and recommendations to the GMS;

- (l) Review contracts and transactions with Relevant Person subject to approval by the Board or the GMS and offer recommendations;
- (m) Propose the GMS to approve the list of auditing organizations auditing the financial statements of the Company; decide on an approved auditing organization to inspect the Company's operations, dismiss the approved auditor if necessary;
- (n) Develop the operation regulation of the Board of Controllers and submit to the GMS for approval;
- (o) Report activities of the Board of Controllers in the annual GMS;
- (p) to perform other rights, obligations and duties as stipulated in the Enterprise Law, Securities Law, this Charter and resolutions of the GMS.

35.8. The Board of Controllers meeting shall be conducted at least two (2) times a year, and be conducted when the number of members attending the meeting is at least two-thirds (2/3) of the members. Minutes of the meeting of the Board of Controllers were made in detail, clearly, and signed by the minute maker and the attending members. Minutes of the meeting must be recorded truthfully and fully with the contents of the meeting and must be kept in accordance with laws.

35.9. A Controller shall be removed in the circumstances as set forth in the Enterprise Law.

### **ARTICLE 36. OBLIGATIONS OF THE MANAGEMENT PERSONNEL**

Each Board Member, Controller, member of the Board of Executives has the following obligations:

- 36.1. to exercise his/her delegated powers and perform his/her delegated duties strictly in accordance with provisions of the laws, this Charter, and the resolutions of the GMS and other policies of the Company;
- 36.2. to exercise his/her delegated powers and perform his/her delegated duties honestly and prudently to their best ability in the maximum legitimate interests of the Company;

- 36.3. to be loyal to the interests of the Company and the Shareholders of the Company; to not use information, secrets, business opportunities of the Company, not to abuse his/her position and powers and assets of the Company for his/her own personal benefits or for the benefit of other organisations or individuals;
- 36.4. to notify the Company in a timely manner, fully and accurately about enterprises in which he/she or his/her related person owns or have contributed capital or controlling shares; and
- 36.5. together with their related persons, not to use or disclose inside information to perform related transactions.
- 36.6. to notify in writing to the Board of Directors, the Board of Controllers on transactions between the Company and subsidiaries, a company controlled by the Company over 50% or more of the charter capital with that person or with related party of that person according to the provisions of law;
- 36.7. to take responsibility for the damage caused by his/her violation;
- 36.8. to have other obligations as provided by the Enterprise Law, Securities Law and this Charter.

#### **ARTICLE 37. RELATED PARTY TRANSACTIONS**

- 37.1. Contracts and transactions between the Company and the following parties must be approved by the GMS or the Board of Directors as provided in Article 37.2 and 37.3 below:
  - (a) A Shareholder or authorised representative(s) of the Shareholders owning more ten percent (10%) total shares of the Company and their related persons;
  - (b) Board Members, the General Director and their related persons; and/or
  - (c) Members of the Board of Controllers, managers of other businesses and their related persons; and/ or
  - (d) Enterprises stipulated in Article 164.2 of the Enterprise Law.
- 37.2. Any contract or transaction stipulated in Article 37.1 above at the value of less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent

financial statements of the Company shall be approved by the Board. In this case, the person that signs the contract on behalf of the Company shall send a notification to the Board and the Board of Controller of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. The Board shall decide whether to approve the contract or transaction within 15 days from the day on which the notification is received; members with related interests do not have voting right.

- 37.3. Contracts or transactions stipulated in Article 37.1 but not covered by Article 37.2 above, contracts, loan, loan, or sale of assets with a value greater than ten percent (10%) of the total value of the Company's assets as recorded in the most recent financial statements between a Company and a Shareholder owning 51% or more of the total number of voting shares or a related person of such Shareholder, and a contract or transaction results in the total transaction value arising in within 12 months from the date of making the first transaction with a value of thirty-five percent (35%) or more must be approved by the GMS. In this case, the representative of the Company who signs the contract must notify the Board and the Board of Controllers of the entities related to that contract or transaction with a draft contract or announcing the main contents of the transaction. The Board submits a draft contract or explains the main contents of the transaction at the GMS or collects shareholders' opinions in writing. In this case, Shareholders with related interests do not have the right to vote; the contract or transaction is only approved when the number of Shareholders approved represents for sixty-five percent (65%) of the total remaining votes.
- 37.4. Any contracts or transactions entered into or performed which are not accepted under the provisions of this Article 37 shall be invalidated and punished in accordance with law; the contractor, the Shareholder, Member of the Board or related General Director must jointly compensate for any damage arising, return to the Company any profits earned from the execution of such contracts or transactions.

## **CHAPTER VI. FINANCE, ACCOUNTING AND DIVIDENDS POLICY**

### **ARTICLE 38. FISCAL YEAR**

The fiscal year of the Company shall commence on January 1<sup>st</sup> of each calendar year and end on December 31<sup>st</sup> of the same year.

### **ARTICLE 39. ACCOUNTING AND FINANCIAL INFORMATION**

- 39.1. The accounting system used by the Company is the enterprise accounting system or a specific accounting system promulgated by another competent agency approved by the Ministry of Finance.
- 39.2. The Company shall make accounting journals in Vietnamese and retain accounting documents according to law provisions on accounting and relevant laws. Such documents must be precise, updated, systematic and adequate to evince and elucidate the company's transactions.
- 39.3. The accounting currency of the company is Vietnam dong. If the Company runs economic transactions mainly in a foreign currency, the Company may choose that foreign currency as the monetary unit in the accounting with all responsibilities to the law and notify the agency which directly manages taxation of the Company.

#### **ARTICLE 40. ACCOUNTING AND FINANCIAL MANAGEMENT**

- 40.1. The Company shall keep accurate books of account and financial and related records which shall be prepared in accordance with generally accepted accounting principles, standards and procedures, consistently applied.
- 40.2. Annual financial statements, financial safety ratio report as at December 31, semi-annual financial statements, financial safety ratio report as at June 30 of the Company must be audited by an independent audit firm selected by the GMS in accordance with regulations. These reports are prepared in Vietnamese, and only when necessary, in English.
- 40.3. Independent audit firm and their staffs performing the audit for the Company must be first approved by the SSC. The annual meeting of GMS shall designate an independent audit firm or approve the list of the independent audit firm and authorize the Board to select one of these for conducting audit of the Company for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board. The Company must not change the approved auditor within the fiscal year, unless the approved auditor is suspended or disqualified for auditing approval.
- 40.4. Auditors performing the audit shall be allowed to attend any meetings of the Shareholders and be entitled to receive the notices and other information related to the GMS as the Shareholders and utterance in the meeting on audit-related issues.
- 40.5. The Company shall prepare, audit and publish the financial reports in accordance with the Securities Law and regulations of SSC.

#### **ARTICLE 41. DIVIDEND POLICY**

- 41.1. The GMS shall decide the rate of dividend payment and the form of annual dividend payment from the retained profit of the Company.
- 41.2. The dividends shall be paid fully within 6 months since the end of the annual meeting of the GMS. The Board prepares list of Shareholders who are entitled to receive dividends, determines the amount of dividends for each share, the time limit and the form of payment no later than 30 days before each dividend payment.
- 41.3. The Company shall not pay interest of the dividend payment or the payment related to a class of stocks.
- 41.4. The Board may request the GMS to ratify the payment of all or a part of the dividend in stocks and the Board shall be the executing agency of this decision.
- 41.5. In case dividends or other payable related to a class of shares are paid in cash, the Company shall pay in VND. The payment can be done directly or through the banks in accordance with the detailed information provided by the Shareholders. If the Company has transferred in accordance with the details on bank accounts provided by Shareholders but those Shareholders do not receive money, the Company is not responsible for the amount of money that the Company has transferred to the shareholders. The payment of dividends on the shares listed in the stock exchange can be carried out through a securities company or the Vietnam Securities Depository Center.
- 41.6. Pursuant to the Enterprise Law, the Securities Law, the Board shall ratify the resolution on determining a specific date to close the list of Shareholders. Based on that day, those who register as a Shareholder or owner of other securities are entitled to receive dividends, interests, profit distribution, stocks, notice or other documents.
- 41.7. Loss of the previous year will be processed in the following year when the Company makes profit in that following year.
- 41.8. Every year, the Company deducts from the after-tax profits to establish the following funds: Reserve fund to supplement Charter Capital; Financial reserve fund and operational risk; Bonus and welfare; Other funds as prescribed by law. The rate of appropriation, limit of appropriation and the management and use of funds shall comply with the law.

## **CHAPTER VII. RE-ORGANISATION AND DISSOLUTION**

### **ARTICLE 42. FINANCIAL REGULATIONS APPLY TO THE**

## **COMPANY**

The Company must comply with regulations on debt restriction, loan restriction, investment restriction and other financial regulations for securities companies in accordance with the provisions of the Enterprises Law, the Securities Law, the Company's internal regulations and other legal documents.

### **CHAPTER VII. RE-ORGANISATION AND DISSOLUTION**

#### **ARTICLE 43. RE-ORGANISATION**

The division, separation, consolidation, merger, and conversion of the Company shall be performed in accordance with the resolution of the GMS and the provisions of the relevant laws.

#### **ARTICLE 44. DISSOLUTION**

44.1. The Company shall be dissolved in any of the following cases:

- (a) as decided by the GMS;
- (b) the enterprise registration certificate of the Company is revoked, unless otherwise stated in the tax administration law; or
- (c) other cases as provided by the laws of Vietnam.

44.2. The procedures for liquidation of the Company's assets and dissolution of the Company shall be performed in accordance with the relevant laws.

### **CHAPTER VI. OTHER PROVISIONS**

#### **ARTICLE 45. EFFECTIVE DATE**

This Charter is amended and shall take effect from 17<sup>th</sup> June 2026 and replace the entire previous Charter of the Company.

#### **ARTICLE 46. DISPUTE SETTLEMENT**

46.1. All disputes arising out of or in connection with this Charter shall firstly be settled through amicable negotiation between the relevant parties to such dispute.

46.2. If no settlement is reached within thirty (30) Business Days from the date of notification of the dispute by one party to the other party of the dispute, either party to the dispute shall have the right to submit the dispute for settlement by a competent court of Vietnam.

## **ARTICLE 47. THE RIGHT TO CHECK BOOKS AND RECORDS**

- 47.1. Shareholders or groups of Shareholders holding five per cent (5%) or more of the total ordinary shares may, directly or through authorized person, send a written request to check the book of minutes and resolutions of the Board, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Controllers, contracts, transactions must be through the Board and other documents, except documents related to trade secrets, business secrets of the Company; and photocopy or extract such records during working hours at the Company's headquarter. The request for checking made by authorized representatives of Shareholders must attach a written authorization of the Shareholders represented by that person or a certified copy of such written authorization.
- 47.2. Board Members, Controllers, General Directors and other members of the Board of Executives may check the book of Shareholder registration of the Company, the list of Shareholders and other books and records of the Company for purposes relating to their positions provided that such information must be kept confidential.
- 47.3. The Company must keep this Charter and the amendments of the Charter, the business registration certificate, the regulations, the documents proving ownership of assets, resolutions of the GMS and the Board, the minutes of the GMS and the Board, the reports of the Board, the reports of the Board, the annual financial statements, accounting books and any other documents as prescribed by law at the headquarters or another place, provided that the Shareholders and the business registration agency are informed of the document storage location.
- 47.4. The Company's Charter must be published on the website of the Company.

## **ARTICLE 48. MISCELLANEOUS**

- 48.1. The Company may have more than one stamp if it is consistent to the law. The Board shall decide the numbers, contents and design of the stamp.
- 48.2. Any matters relating to the operation of the Company, the rights and obligations of the Company, the Shareholders, the GMS, the Board, the Board Member, the Board of Executives, member of the Board of Executives, the Board of Controllers, Controllers and other employees which are not mentioned in this Charter shall be governed by the Enterprise Law, the Securities Law and the agreements between the relevant Shareholders and/or the Company (if any).

- 48.3. If any provisions of this Charter shall be held to be illegal, invalid or unenforceable, in whole or in part, under any enactment or rule of law, such term or part shall to that extent be deemed not to form part of this Charter and it shall be amended immediately in the next meeting of the GMS to achieve the initial will of the Shareholders on providing such provisions. The legality, validity or enforceability of the remainder of this Charter shall not be affected.
- 48.4. Any amendment of or supplementation to this Charter must be approved by the GMS in accordance with this Charter, except for fixing error of vocabulary, grammar or format.
- 48.5. Copies or excerpts of the Charter are valid when signed by the Board Chairman or at least two (2) Board Members.
- 48.6. This Charter is made in Vietnamese.

**Signature of the LEGAL REPRESENTATIVE** ✓

*(Signed and sealed)*



\_\_\_\_\_  
NGUYỄN THANH THẢO



